

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN PHỤC VỤ MẶT ĐẤT SÀI GÒN**  
**Annual Report 2025**  
**Saigon Ground Services Joint Stock Company**

**I. THÔNG TIN CHUNG/GENERAL INFORMATION:**

**1. Thông tin khái quát/General information:**

- Tên Công ty/company name: **CÔNG TY CỔ PHẦN PHỤC VỤ MẶT ĐẤT SÀI GÒN**
- Tên tiếng Anh/english name: Saigon Ground Services Joint Stock Company
- Tên viết tắt/abbreviated name: SAGS

- Logo:



- Vốn điều lệ đăng ký/Registered capital: 335.816.910.000 đồng/VND
- Vốn điều lệ thực góp/Paid-up capital: 335.816.910.000 đồng/VND
- Trụ sở chính: 58 Trường Sơn, Phường Tân Sơn Hòa, TP.HCM/Head office: 58 *Truong Son, Tan Son Hoa Ward, Ho Chi Minh City*

- Địa chỉ giao dịch: Tầng lửng 2 – Khu trục và điều hành PNA – Nhà ga T3 Cảng Hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất, Phường Tân Sơn Hòa, TP. Hồ Chí Minh.  
*/Transaction office: 2nd Floor – The Parking & Non-Aviation Services Area (PNA) Terminal 3, Tan Son Nhat International Airport, Tan Son Hoa Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam.*

- Điện thoại/phone: (028) 354749999

- Website: [www.sags.vn](http://www.sags.vn)

- Người đại diện theo Pháp luật của công ty: Ông Nguyễn Cao Cường – Chủ tịch Hội đồng quản trị; Ông Bùi Tuấn Anh – Tổng Giám đốc /*Legal representative: Mr Nguyen Cao Cuong – Chairman, Mr Bui Tuan Anh – General Director.*

- Mã cổ phiếu/ Securities code: **SGN**

- Giấy CNĐKKD: 0312610240 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TPHCM cấp lần đầu ngày 06/01/2014, cấp thay đổi lần thứ mười hai vào ngày 14 tháng 07 năm 2025/*Business Registration Certificate No. 0312610240 issued by the Department of Planning and Investment of Ho Chi Minh City, first issued on January 6<sup>th</sup> 2014, and amended for the twelfth time on July 14, 2025.*

**2. Quá trình hình thành và phát triển/ Establishment and development process:**

Công ty Phục vụ mặt đất Sài Gòn được thành lập theo Quyết định số 3005/QĐ-CHK ngày 30/12/2004 của Cục trưởng Cục Hàng không Việt Nam, chuyển đổi từ Trung tâm dịch vụ Hàng không thành Công ty Phục vụ mặt đất Sài Gòn, một đơn vị thành viên



thuộc Cụm Cảng Hàng không miền Nam. Chức năng chính của Công ty là cung cấp các loại hình dịch vụ phục vụ mặt đất theo tiêu chuẩn của Hiệp hội vận tải Hàng không quốc tế (IATA) và của các hãng Hàng không/Saigon Ground Services Company was established under Decision No. 3005/QĐ-CHK dated December 30, 2004, by the Director of the Civil Aviation Authority of Vietnam, transforming from the Aviation Services Center into Saigon Ground Services Company, a member unit under the Southern Airports Authority. The company's main function is to provide ground handling services in accordance with the standards of the International Air Transport Association (IATA) and airlines.

Năm 2008, thực hiện cơ chế đổi mới quản lý lần thứ nhất; Cụm Cảng Hàng không miền Nam chuyển đổi từ đơn vị quản lý nhà nước sang mô hình Tổng công ty nhà nước, Công ty Phục vụ mặt đất Sài Gòn được thành lập lại theo Quyết định số 002/QĐ-TCTCHKMN ngày 16/5/2008 của Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cảng Hàng không Miền Nam, là đơn vị hạch toán phụ thuộc trực thuộc Tổng công ty/In 2008, during the first management restructuring, the Southern Airports Authority transitioned from a state management unit to a state-owned corporation model. Saigon Ground Services Company was re-established under Decision No. 002/QĐ-TCTCHKMN dated May 16, 2008, by the General Director of the Southern Airports Corporation, operating as a dependent accounting unit under the corporation.

Năm 2010, thực hiện cơ chế đổi mới quản lý lần thứ hai, Công ty được thành lập lại theo Quyết định số 55/QĐ-TCTCHKMN ngày 15/09/2010 của Chủ tịch Hội đồng thành viên Tổng Công ty Cảng Hàng không Miền Nam, là đơn vị hạch toán phụ thuộc trực thuộc Công ty mẹ - Tổng Công ty Cảng Hàng không Miền Nam/In 2010, during the second management restructuring, the company was re-established under Decision No. 55/QĐ-TCTCHKMN dated September 15, 2010, by the Chairman of the Board of Members of the Southern Airports Corporation, remaining a dependent accounting unit under the parent company – Southern Airports Corporation.

Năm 2012, thực hiện chủ trương, chính sách đổi mới cơ chế quản lý của Nhà nước và Bộ Giao thông Vận tải; Tổng công ty Cảng Hàng không Việt Nam (ACV) được thành lập trên cơ sở hợp nhất 3 Tổng công ty Cảng Hàng không miền Bắc, miền Trung và miền Nam. Công ty Phục vụ Mặt đất Sài Gòn là đơn vị hạch toán phụ thuộc, trực thuộc Tổng công ty Cảng Hàng không Việt Nam được thành lập lại theo Quyết định số 138/QĐ-HĐTV, ngày 24/04/2012 của Chủ tịch Hội đồng thành viên Tổng công ty Cảng Hàng không Việt Nam; chịu sự quản lý, điều hành trực tiếp và toàn diện của Tổng công ty Cảng Hàng không Việt Nam/In 2012, following the state and Ministry of Transport's policies on management reform, Airports Corporation of Vietnam (ACV) was established by merging the three regional airport corporations: Northern, Central, and Southern Airports Corporations. Saigon Ground Services Company became a dependent accounting unit under ACV and was re-established under Decision No. 138/QĐ-HĐTV, dated April 24, 2012, by the Chairman of the Board of Members of ACV. The company came under the direct and comprehensive management and operation of ACV.

Ngày 23/08/2013, Bộ Giao thông vận tải đã ra Quyết định số 2524/QĐ-BGTVT về việc phê duyệt danh sách đơn vị trực thuộc Tổng Công ty Cảng Hàng không Việt Nam thực hiện cổ phần hóa, trong đó có Công ty Phục vụ mặt đất Sài Gòn, trong Quyết định yêu cầu Hội đồng thành viên ACV thực hiện các thủ tục chuyển đổi Công ty Phục vụ mặt đất Sài Gòn đơn vị hạch toán phụ thuộc Tổng Công ty Cảng Hàng không Việt Nam thành Công ty TNHH MTV đồng thời với việc thực hiện cổ phần hóa theo quy định hiện

hành/On August 23, 2013, the Ministry of Transport issued Decision No. 2524/QĐ-BGTVT approving the list of units under ACV subject to equitization, including Saigon Ground Services Company. The decision required ACV's Board of Members to carry out procedures to convert Saigon Ground Services Company from a dependent accounting unit under ACV into a one-member limited liability company (LLC), alongside implementing equitization in accordance with current regulations.

Năm 2013, Quyết định số 530/QĐ-HĐTV ngày 30/10/2013 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Cảng Hàng không Việt Nam, quyết định chuyển Công ty Phục vụ Mặt đất Sài Gòn đơn vị hạch toán phụ thuộc Tổng công ty Cảng Hàng không Việt Nam thành Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên/In 2013, under Decision No. 530/QĐ-HĐTV dated October 30, 2013, by the ACV Board of Members, Saigon Ground Services Company was converted from a dependent accounting unit under ACV into a one-member limited liability company.

Ngày 06/01/2014, Công ty TNHH một thành viên Phục vụ Mặt đất Sài Gòn chính thức hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0312610240 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh/On January 6, 2014, Saigon Ground Services Company Limited officially commenced operations under Business Registration Certificate No. 0312610240 issued by the Ho Chi Minh City Department of Planning and Investment.

Ngày 30/10/2014, Bộ Giao thông Vận tải đã có Quyết định số 4127/QĐ-BGTVT về việc phê duyệt phương án và chuyển Công ty TNHH MTV Phục vụ Mặt đất Sài Gòn thuộc Tổng Công ty Cảng Hàng không Việt Nam thành công ty cổ phần/On October 30, 2014, the Ministry of Transport issued Decision No. 4127/QĐ-BGTVT approving the plan to convert Saigon Ground Services Single Member LLC under ACV into a joint-stock company.

Ngày 22/12/2014, Bộ Giao thông Vận tải đã có Quyết định số 4851/QĐ-BGTVT về việc điều chỉnh cơ cấu vốn điều lệ để chuyển Công ty TNHH MTV Phục vụ Mặt đất Sài Gòn thuộc Tổng Công ty Cảng Hàng không Việt Nam thành công ty cổ phần/On December 22, 2014, the Ministry of Transport issued Decision No. 4851/QĐ-BGTVT to adjust the charter capital structure for the conversion of Saigon Ground Services Single Member LLC under ACV into a joint-stock company.

Ngày 31/12/2014, Công ty hoàn thành việc cổ phần hóa và chính thức hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần từ ngày 01/01/2015 với tên gọi: Công ty Cổ phần Phục vụ Mặt đất Sài Gòn theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0312610240 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp/On December 31, 2014, the company completed the equitization process and officially operated as a joint-stock company from January 1, 2015, under the name Saigon Ground Services Joint Stock Company, as per Business Registration Certificate No. 0312610240 issued by the Ho Chi Minh City Department of Planning and Investment.

### 3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh/Business Sectors and Areas of Operation:

STT/ No.	Tên ngành Industry name	Mã ngành Industry code
1	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải hàng không/Direct Aviation Transport Support Services:	5223 (chính)/(main)

STT/ No.	Tên ngành <i>Industry name</i>	Mã ngành <i>Industry code</i>
	<p>Chi tiết/<i>Details:</i></p> <p>Trực tiếp sản xuất, kinh doanh tại các cảng hàng không, sân bay/<i>Directly engage in production and business activities at airports and airfields;</i></p> <p>Khai thác kết cấu hạ tầng, trang bị, thiết bị cảng hàng không, sân bay/<i>Operate airport infrastructure, facilities, and equipment;</i></p> <p>Cung ứng các dịch vụ bảo dưỡng tàu bay, phụ tùng, thiết bị hàng không và các trang thiết bị khác/<i>Provide aircraft maintenance services, aircraft parts, aviation equipment, and other specialized equipment;</i></p> <p>Cung ứng các dịch vụ kỹ thuật, dịch vụ khoa học, công nghệ trong và ngoài nước/<i>Offer technical services and scientific and technological services domestically and internationally;</i></p> <p>Cung ứng các dịch vụ kỹ thuật thương mại mặt đất/<i>Provide ground handling technical and commercial services;</i></p> <p>Cung ứng các dịch vụ tại nhà ga hành khách, ga hàng hóa/<i>Offer services at passenger terminals and cargo terminals;</i></p> <p>Mua bán vật tư, phụ tùng, thiết bị hàng không/<i>Trade aviation materials, spare parts, and equipment;</i></p> <p>Dịch vụ đại lý cho các hãng hàng không, các công ty vận tải, du lịch, các nhà sản xuất, cung ứng tàu bay, vật tư, phụ tùng, thiết bị tàu bay và trang thiết bị chuyên ngành hàng không/<i>Act as an agent for airlines, transport companies, tourism companies, manufacturers, and suppliers of aircraft, materials, spare parts, and aviation equipment;</i></p> <p>Cung ứng các dịch vụ phục vụ sân đỗ tại các cảng hàng không, sân bay/<i>Provide aircraft parking services at airports and airfields;</i></p> <p>Cung ứng xăng dầu, mỡ hàng không (bao gồm nhiên liệu, dầu mỡ bôi trơn và chất lỏng chuyên</p>	

STT/ No.	Tên ngành Industry name	Mã ngành Industry code
	<p>dùng) và xăng dầu tại các cảng hàng không, sân bay/<i>Supply aviation fuel and lubricants (including fuel, lubricating oils, and specialized fluids) as well as fuel services at airports and airfields;</i></p> <p>Kinh doanh kho hàng hóa; giao nhận hàng hóa/<i>Operate warehouse services and cargo logistics;</i></p> <p>Sửa chữa, bảo trì, lắp đặt các trang thiết bị điện, điện tử, cơ khí chuyên ngành, công trình dân dụng (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)/<i>Repair, maintain, and install electrical, electronic, and mechanical equipment related to the aviation industry and civil construction (excluding mechanical processing, waste recycling, and electroplating at the headquarters).</i></p>	
2	<p>Giáo dục khác chưa được phân vào đâu/<i>Other education not elsewhere classified:</i></p> <p>Chi tiết/<i>Details:</i></p> <p>- Đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ nhân viên hàng không/<i>Training and professional development for aviation personnel</i></p>	8559
3	<p>Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác/<i>Wholesale of automobiles and other vehicles</i></p>	4511
4	<p>Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác/<i>Wholesale of other machinery, equipment and spare parts</i></p> <p>Chi tiết: Bán buôn phụ tùng, thiết bị hàng không/<i>Details: Trading of aviation spare parts and equipment</i></p>	4659
5	<p>Vận tải hành khách bằng xe buýt giữa nội thành và ngoại thành, liên tỉnh/<i>Urban and intercity bus passenger transport</i></p>	4922
6	<p>Vận tải hành khách đường bộ khác/<i>Other passenger transport on road</i></p>	4932
7	<p>Vận tải hàng hóa đường bộ/<i>Freight transport by road</i></p>	4933
8	<p>Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến</p>	5229

STT/ No.	Tên ngành Industry name	Mã ngành Industry code
	vận tải/ <i>Other supporting services related to transport</i> Chi tiết: Đại lý vé máy bay; Thu phí hành lý quá cước; Dịch vụ hỗ trợ vận tải hàng không, bao gồm dịch vụ ưu tiên làm thủ tục hải quan, xuất nhập cảnh, kiểm dịch tại sân bay; Dịch vụ giao nhận hành lý thất lạc; Logistic/ <i>Details: Airline ticket agency; excess baggage fee collection; airport support services including fast-track customs, immigration, and quarantine; lost baggage handling; logistics</i>	
9	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày/ <i>Short-stay accommodation services</i>	5510
10	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động/ <i>Restaurants and mobile food service activities</i>	5610
11	Dịch vụ ăn uống khác/ <i>Other food and beverage services</i>	5629
12	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính/ <i>IT and other computer-related services</i>	6209
13	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan/ <i>Data processing, leasing and related activities</i>	6311
14	Quảng cáo/ <i>Advertising</i>	7310
15	Cho thuê xe có động cơ/ <i>Rental of vehicles</i> Chi tiết: Cho thuê ô tô vận tải, ô tô chuyên dụng, xe có động cơ khác không kèm người lái/ <i>Details: Rental of transport vehicles, special-purpose vehicles, other vehicles without drivers</i>	7710
16	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển/ <i>Rental of other machinery, equipment and tangible goods without operators</i> Chi tiết: Cho thuê thiết bị phát thanh, truyền hình và thông tin liên lạc chuyên môn; Cho thuê các loại máy móc, thiết bị, xe chở khách không kèm người vận hành; Dịch vụ cho thuê thiết bị công nghệ thông tin/ <i>Details: Rental of</i>	7730

STT/ No.	Tên ngành <i>Industry name</i>	Mã ngành <i>Industry code</i>
	<i>broadcasting, television, and telecommunication equipment; rental of various types of machinery, equipment, and passenger vehicles without operators; IT equipment rental</i>	
17	Cung ứng và quản lý nguồn lao động/ <i>Labour supply and employment management services</i>	7830
18	Đại lý du lịch/ <i>Travel agency</i>	7911
19	Điều hành tua du lịch/ <i>Tour operation</i>	7912
20	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch/ <i>Reservation services and related support services for promotion and tour organization</i>	7990
21	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại/ <i>Trade promotion and introduction services</i>	8230

**Sản phẩm, dịch vụ chính/Main Products and Services:**

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty bao gồm 02 mảng chính: Dịch vụ Hàng không và dịch vụ phi Hàng không/*The Company's main business activities consists of two main categories: Aviation Services and Non-Aviation Services.*

**3.1. Dịch vụ Hàng không/ Ground Services:**

**3.1.1. Dịch vụ thủ tục Hàng không/Passenger Services:** Gồm các loại hình phục vụ hành khách tại nhà ga quốc nội và nhà ga quốc tế tại Cảng Hàng không/*Includes various types of passenger services at domestic and international terminals at the airport:*

- Dịch vụ thủ tục Hàng không cho khách đi, đến và chuyển tiếp/*Check-in services for departing, arriving, and transit passengers.*
- Dịch vụ thu tiền hành lý quá cước và bán vé giờ chót tại sân bay/*Excess baggage fee collection and last-minute ticket sales at the airport.*
- Dịch vụ kiểm soát, hướng dẫn hành khách tại cửa khởi hành/*Passenger control at departure gates.*

**3.1.2. Dịch vụ hành lý/ Baggage Services:**

- Dịch vụ hành lý đi, đến và chuyển tiếp/*Handling of departing, arriving, and transit baggage.*
- Dịch vụ hành lý thất lạc/*Lost baggage services.*

**3.1.3. Dịch vụ kỹ thuật sân đỗ máy bay/ Ramp Services:** Gồm dịch vụ tại khu vực sân đỗ máy bay tại Cảng Hàng không/*Includes services provided at the aircraft apron area (ramp area) at the airport:*

– Dịch vụ bốc dỡ, chất xếp và vận chuyển hành lý, hàng hóa, bưu kiện từ máy bay đến nhà ga hành khách/hàng hóa bằng trang thiết bị chuyên dùng/*Loading, unloading, and transporting baggage, cargo, and mail from the aircraft to the passenger/cargo terminal using specialized equipment.*

– Dịch vụ điều phối chuyến bay/*Flight dispatch services.*

– Dịch vụ cân bằng trọng tải chuyến bay/*Weight & Balance services.*

– Dịch vụ hướng dẫn chất xếp chuyến bay/*Loading supervision services.*

– Dịch vụ chuyên chở hành khách, tổ bay giữa máy bay và nhà ga/*Passenger and crew transport services between the aircraft and the terminal.*

### **3.2. Dịch vụ phi Hàng không/ *Non-Aviation Services:***

– Dịch vụ huấn luyện, đào tạo chuyên ngành/*Industry-specific training and education services.*

– Dịch vụ bảo dưỡng, sửa chữa trang thiết bị chuyên ngành/*Maintenance and repair services for specialized equipment.*

– Dịch vụ công nghệ thông tin chuyên ngành/*Aviation-related information technology services.*

– Dịch vụ phi Hàng không khác/*Other non-aviation services.*

Địa bàn kinh doanh: Văn phòng Công ty tại Cảng Hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất; Chi nhánh tại Cảng Hàng không quốc tế Đà Nẵng; Công ty con tại Cảng Hàng không quốc tế Cam Ranh; Công ty con tại Cảng Hàng không quốc tế Long Thành/*Business locations: Company Headquarters: Located at Tan Son Nhat International Airport, Branches: Da Nang International Airport, Subsidiary: Cam Ranh International Airport, Long Thanh International Airport.*

### **4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý/ *Information about governance model, business organization and managerial apparatus:***

**Mô hình quản trị:** Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc/*Governance Model: General Meeting of Shareholders, Board of Directors, Board of Supervision, General Director.*

#### **4.1. Đại hội đồng cổ đông/*General Meeting of Shareholders:***

Gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyền lực cao nhất của công ty cổ phần, quyết định những vấn đề được Luật pháp và điều lệ công ty cổ phần quy định. Đặc biệt các cổ đông sẽ thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của công ty cổ phần và ngân sách tài chính cho năm tiếp theo. Đại hội đồng cổ đông sẽ bầu ra Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát của công ty cổ phần/*Consisting of all shareholders with voting rights, it is the highest authority of a joint-stock company, making decisions on matters stipulated by law and the company's charter. In particular, shareholders approve the company's annual financial statements and the financial budget for the following year. The General Meeting of Shareholders elects the Board of Directors and the Board of Supervision of the joint-stock company.*

#### 4.2. Hội đồng quản trị/ *Board of Directors*:

Là cơ quan quản lý công ty cổ phần, có toàn quyền nhân danh công ty cổ phần để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của công ty cổ phần, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Tổng Giám đốc điều hành và những người quản lý khác. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do Luật pháp và điều lệ công ty cổ phần, các quy chế nội bộ của công ty cổ phần và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông quy định/*The Board of Directors is the governing body of the joint-stock company, having full authority to act on behalf of the company in making decisions on all matters related to its purposes and interests, except for those within the authority of the General Meeting of Shareholders. The Board of Directors is responsible for overseeing the General Director and other managers. The rights and obligations of the Board of Directors are defined by law, the company's charter, internal regulations, and resolutions of the General Meeting of Shareholders.*

Hội đồng quản trị của Công ty cổ phần Phục vụ Mặt đất Sài Gòn gồm 5 thành viên/*The Board of Directors of Saigon Ground Services Joint Stock Company consists of five members:*

**BẢNG 1: DANH SÁCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/**

**TABLE 1: LIST OF BOARD OF DIRECTORS**

STT No.	HỌ TÊN <i>Full name</i>	CHỨC VỤ <i>Position</i>	Bổ nhiệm ngày <i>Appointment date</i>	Miễn nhiệm ngày <i>Dismissal date</i>
1	Ông/Mr Nguyễn Cao Cường	Chủ tịch Hội đồng quản trị <i>Chairman of the Board of Directors</i>	20/06/2025	
2	Ông/Mr Bùi Tuấn Anh	Thành viên HĐQT <i>Member of the Board of Directors</i>	20/06/2025	
3	Ông/Mr Nguyễn Công Hoàn	Thành viên HĐQT <i>Member of the Board of Directors</i>	20/06/2025	
4	Ông/Mr Lưu Đức Khánh	Thành viên HĐQT <i>Member of the Board of Directors</i>	20/06/2025	
5	Ông/Lê Anh Minh	Thành viên HĐQT <i>Member of the Board of Directors</i>	20/06/2025	
6	Bà/Ms Nguyễn Ngọc Anh	Thành viên HĐQT <i>Member of the Board of Directors</i>		20/06/2025
7	Ông/Mr Lưu Việt Hùng	Thành viên HĐQT <i>Member of the Board of Directors</i>		20/06/2025

#### 4.3. Ban Kiểm soát/ *Board of Supervision*:

Là cơ quan trực thuộc Đại hội đồng cổ đông, do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Ban Kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính của công ty cổ phần. Ban Kiểm soát hoạt động độc lập với Hội

đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc/*The Board of Supervision is a body under the General Meeting of Shareholders and is elected by the General Meeting of Shareholders. It is responsible for examining the legality and reasonableness of the company's business operations and financial reports. The Board of Supervision operates independently from the Board of Directors and the Board of Management.*

Ban Kiểm soát của Công ty cổ phần Phục vụ mặt đất Sài Gòn gồm 3 thành viên/*The Board of Supervision of Saigon Ground Services Joint Stock Company consists of three members:*

**BẢNG 2: DANH SÁCH BAN KIỂM SOÁT**  
**TABLE 2: LIST OF BOARD OF SUPERVISION**

<b>STT No.</b>	<b>HỌ TÊN Full name</b>	<b>CHỨC VỤ Position</b>
1	Bà/Ms Đặng Thị Minh Nguyệt	Trưởng Ban Kiểm soát/ <i>Head of the Board of Supervision</i>
2	Ông/Mr Hoàng Mạnh Hà	Thành viên Ban Kiểm soát/ <i>Member of the Board of Supervision</i>
3	Bà/Ms Nguyễn Thị Thanh Thùy	Thành viên Ban Kiểm soát/ <i>Member of the Board of Supervision</i>

**4.4. Ban Tổng Giám đốc/Board of Management:**

Tổng Giám đốc là người điều hành và có quyền quyết định cao nhất về tất cả các vấn đề liên quan đến hoạt động hàng ngày của công ty cổ phần và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao/*The General Director is the highest executive authority, responsible for making decisions on all matters related to the daily operations of the joint-stock company and is accountable to the Board of Directors for carrying out assigned duties and responsibilities.*

Các Phó Tổng Giám đốc là người giúp việc cho Tổng Giám đốc và chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc về phần việc được phân công, chủ động giải quyết những công việc đã được Tổng Giám đốc uỷ quyền và phân công theo đúng chế độ chính sách của Nhà nước và Điều lệ của công ty cổ phần/*The Deputy General Directors assist the General Director and are responsible to the General Director for their assigned tasks, actively handle tasks delegated and assigned by the General Director in accordance with state policies and the company's charter.*

Ban Tổng Giám đốc của Công ty cổ phần Phục vụ Mặt đất Sài Gòn gồm 5 thành viên/*The Board of Management of Saigon Ground Services Joint Stock Company consists of five members:*

**BẢNG 3: DANH SÁCH BAN TỔNG GIÁM ĐỐC/**  
**TABLE 3: LIST OF BOARD OF MANAGEMENT**

<b>STT No.</b>	<b>HỌ TÊN Full Name</b>	<b>CHỨC VỤ Position</b>
1	Ông/Mr Bùi Tuấn Anh	Tổng Giám đốc/ <i>General Director</i>
3	Ông/Mr Nguyễn Đức Tiến	Phó Tổng Giám đốc/ <i>Deputy General Director</i>

3	Bà/Ms Lê Thị Hoàng Oanh	Phó Tổng Giám đốc/ <i>Deputy General Director</i>
4	Ông/Mr Hứa Kiến Trung	Phó Tổng Giám đốc/ <i>Deputy General Director</i>
5	Bà/Ms Lương Thị Trâm My	Phó Tổng Giám đốc/ <i>Deputy General Director</i>

Kế toán trưởng của Công ty: Ông Phùng Danh Nguyên/*The Chief Accountant of the Company: Mr. Phùng Danh Nguyên.*

**4.5. Cơ cấu bộ máy quản lý/*Management structure:***

Các phòng, ban đơn vị sản xuất thực hiện chức năng tham mưu, quản lý và trực tiếp sản xuất theo chỉ đạo của Ban Tổng Giám đốc. Các phòng ban, đơn vị sản xuất được chia thành 02 khối: Khối phòng ban chức năng và Khối sản xuất trực tiếp/*The departments and production units function as advisory, management, and direct production entities under the direction of the Board of Management. These departments and units are divided into two main categories: Functional Departments and Operational Departments.*

**4.5.1. Khối phòng chức năng gồm/*Functional Departments Include:***

- Phòng Tổ chức nhân lực/*Human Resources Department*
- Phòng Kế hoạch hành chính/*Planning and Administrative Department*
- Phòng Công nghệ thông tin/*Information Technology Department*
- Phòng Tài chính kế toán/*Finance and Accounting Department*
- Phòng An toàn và kiểm soát chất lượng/*Safety and Quality Assurance Department*
- Phòng Kinh doanh và phát triển thị trường/*Business and Market Development Department*

**4.5.2. Khối sản xuất gồm/*Operational Departments Include:***

- Phòng điều hành, tài liệu và hướng dẫn chất xếp/*Ground Operations Department*
- Phòng phục vụ hành khách/*Customer Services Department*
- Phòng kỹ thuật sân đỗ/*Ramp Equipment Department*

**4.6. Chi nhánh Công ty/*Company Branch:***

- **Tên chi nhánh:** Công ty cổ phần Phục vụ mặt đất Sài Gòn – Chi nhánh Đà Nẵng/*Branch Name: Saigon Ground Services Joint Stock Company – Da Nang Branch.*

- **Địa chỉ:** Cảng Hàng không Quốc tế Đà Nẵng, Phường Hòa Cường, Thành phố Đà Nẵng/*Address: Da Nang International Airport, Hoa Cuong Ward, Da Nang City*

**4.7. Công ty con/*Subsidiary:***

**Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính/*major fields of production and business:***  
*dịch vụ hàng không và phi hàng không / Aviation Services and Non-Aviation Services.*

STT No	Tên Công ty con/ Subsidiary Name	Địa chỉ/ Address	Vốn điều lệ/charter capital	Tỷ lệ sở hữu/ ownership percentages of the Company
1	Công ty cổ phần Phục vụ mặt đất Sài Gòn - Cam Ranh/Subsidiary Name: <i>Saigon Ground Services Joint Stock Company - Cam Ranh.</i>	Cảng Hàng không quốc tế Cam Ranh, Phường Bắc Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa/ <i>Cam Ranh International Airport, Bac Cam Ranh Ward, Khanh Hoa Province.</i>	97.216.000.000 VND	51%
2	Công ty TNHH Phục vụ mặt đất Sài Gòn - Long Thành/Saigon - Long Thanh Ground Services Limited Company	KV2 - Khu vực E-07 và E-11 Cảng Hàng không Quốc tế Long Thành, Huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam/ <i>KV2 - Area E-07 and E-11 Long Thanh International Airport, Long Thanh District, Dong Nai Province, Vietnam</i>	333.000.000.000 VND	75%

#### 5. Định hướng phát triển/Development Strategy:

Đẩy mạnh cung cấp các dịch vụ kỹ thuật thương mại mặt đất chất lượng cao cả về chiều rộng và chiều sâu; phù hợp với yêu cầu đặc thù của từng khách hàng và yêu cầu phát triển của Công ty thông qua việc đẩy mạnh công tác tuyển dụng đúng người đúng việc, huấn luyện, đào tạo chuyên sâu, đầu tư trang thiết bị phục vụ mặt đất hiện đại và không ngừng hoàn thiện hệ thống các quy trình, hướng dẫn công việc theo tiêu chuẩn chất lượng và an toàn tích hợp/*Enhancing the provision of high-quality ground handling technical and commercial services both extensively and intensively, tailored to the specific requirements of each customer and the company's development needs by strengthening recruitment to ensure the right people for the right jobs, providing specialized training, investing in modern ground service equipment, and continuously improving systems, work processes, and guidelines in accordance with integrated safety and quality standards.*

Liên kết khai thác và không ngừng trau dồi, học tập kinh nghiệm và hoàn thiện các nguồn lực của doanh nghiệp, đảm bảo sản xuất kinh doanh phát triển bền vững; từng bước xây dựng môi trường làm việc và văn hóa doanh nghiệp tốt đẹp và nhân văn; tập trung chăm lo, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người lao động; luôn tạo điều kiện thuận lợi cho người lao động có cơ hội học tập, lao động, cống hiến và phát triển/*Establishing partnerships, continuously learning from industry experience, and refining corporate resources to ensure sustainable business growth; gradually building a positive and humane corporate culture and work environment while prioritizing the well-being of employees by improving their material and spiritual lives; providing opportunities for employees to learn, work, contribute, and grow within the company.*

Xây dựng doanh nghiệp vững mạnh và đi đầu trong ngành về tiềm năng và uy tín trong kinh doanh; kinh doanh hiệu quả, an toàn; hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao, đóng góp tích cực vì sự phát triển chung của ngành hàng không, xã hội và đất nước/*Building a strong enterprise that leads the industry in potential and reputation, ensuring effective and safe business operations; successfully fulfilling assigned tasks while making positive contributions to the overall development of the aviation industry, society, and the nation.*

## **6. Các rủi ro/Risks:**

### **6.1. Rủi ro về kinh tế/Economic risks:**

Môi trường kinh tế với những nhân tố cơ bản như tốc độ tăng trưởng GDP, chỉ số lạm phát, lãi suất, tỷ giá hối đoái,... là yếu tố khách quan nhưng tác động trực tiếp đến sự phát triển của mọi ngành sản xuất, dịch vụ cũng như mọi doanh nghiệp. Do đó hoạt động kinh doanh của Công ty cổ phần Phục vụ mặt đất Sài Gòn cũng chịu ảnh hưởng của những nhân tố kinh tế vĩ mô/*The economic environment, with fundamental factors such as GDP growth rate, inflation index, interest rates, and exchange rates, is an objective factor that directly impacts the development of all industries, services, and businesses. As a result, the business operations of Saigon Ground Services Joint Stock Company are also influenced by macroeconomic factors.*

#### *Lãi suất/Interest Rates:*

Năm 2025, Công ty cổ phần Phục vụ mặt đất Sài Gòn không sử dụng nguồn vay từ các ngân hàng, do đó rủi ro lãi suất doanh nghiệp phải đối mặt hiện nay là chưa có. Tuy nhiên, trong tương lai khi yêu cầu về mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh được đặt ra và khi Công ty bắt đầu sử dụng vốn vay thì rủi ro lãi suất cũng là một trong những yếu tố mà doanh nghiệp phải đối mặt/*In 2025, Saigon Ground Services Joint Stock Company did not utilize bank loans, meaning the company currently faces no interest rate risk. However, in the future, as the company expands its business operations and begins utilizing borrowed capital, interest rate risk will become one of the factors that the company must carefully consider and manage.*

### **6.2. Rủi ro luật pháp/Legal Risks:**

Hoạt động của Công ty cổ phần Phục vụ mặt đất Sài Gòn chịu ảnh hưởng của các văn bản pháp luật từ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản Pháp luật chuyên ngành. Hiện nay, các luật này cũng như các văn bản dưới luật đang trong quá trình hoàn thiện, sự thay đổi về mặt chính sách sẽ ít nhiều ảnh hưởng đến hoạt động quản trị, kinh doanh của doanh nghiệp/*The operations of Saigon Ground Services Joint Stock Company (SAGS) are subject to various legal regulations, including the Enterprise Law, the Securities Law, and industry-specific legal documents. Currently, these laws and related regulations are undergoing continuous refinement. Changes in policies may have varying degrees of impact on the company's governance and business activities.*

### **6.3. Rủi ro đặc thù/Specific Risks:**

#### **6.3.1. Ngành nghề kinh doanh/Business Sector Risk:**

Lĩnh vực hoạt động của công ty liên quan trực tiếp đến hoạt động kinh doanh vận tải hàng không. Do vậy kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty phụ thuộc lớn vào tình hình chính trị, kinh tế, xã hội và ngoại giao của Việt Nam với các nước trên thế giới/*The company's operations are directly linked to the air transportation industry. As a result,*

*its business performance is significantly influenced by the political, economic, social, and diplomatic relations between Vietnam and other countries.*

### **6.3.2. Tình hình cạnh tranh trong ngành/Industry Competition Risks:**

Công ty TNHH MTV Dịch vụ Mặt đất sân bay Việt Nam (VIAGS), chuyên cung cấp dịch vụ mặt đất sân bay tại 3 sân bay lớn: Tân Sơn Nhất, Đà Nẵng, Hà Nội cạnh tranh trực tiếp với Công ty cổ phần Phục vụ mặt đất Sài Gòn tại Cảng hàng không Quốc tế Tân Sơn Nhất và Đà Nẵng. Đồng thời VIAGS có vốn góp tại Công ty TNHH Dịch vụ mặt đất Hàng không (AGS) tại Cảng Hàng không quốc tế Cam Ranh là đối thủ cạnh tranh trực tiếp với Công ty cổ phần Phục vụ mặt đất Sài Gòn – Cam Ranh tại Khánh Hòa/*Vietnam Airport Ground Services Company Limited (VIAGS), which provides airport ground services at three major airports—Tan Son Nhat, Da Nang, and Hanoi—directly competes with Saigon Ground Services Joint Stock Company at Tan Son Nhat International Airport and Da Nang International Airport. Additionally, VIAGS has a stake in Aviation Ground Services Limited Liability Company (AGS) at Cam Ranh International Airport, a direct competitor of SAGS – Cam Ranh in Khanh Hoa.*

Hãng hàng không Pacific Airlines đã cung cấp dịch vụ phục vụ mặt đất tại Cảng Hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất, hiện nay đã phục vụ cho hãng Bamboo Airways, một khách hàng trước đây của Công ty/*Pacific Airlines has been providing ground handling services at Tan Son Nhat International Airport and currently serves Bamboo Airways, a former client of the company.*

Hãng hàng không Vietjet đã cung cấp dịch vụ phục vụ mặt đất tại Cảng Hàng không quốc tế Nội Bài và Cảng Hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất/*Vietjet Air has been providing ground handling services at Noi Bai International Airport and Tan Son Nhat International Airport.*

### **6.4. Rủi ro khác/Other Risks:**

Ngoài ra, hoạt động kinh doanh của Công ty còn chịu ảnh hưởng bởi những rủi ro khác mang tính bất khả kháng ít có thể xảy ra nhưng nếu có thì sẽ tác động lớn đến tình hình kinh doanh của Công ty, đó là những rủi ro về thiên tai (hạn hán, bão lụt), dịch họa, sự biến động của chính trị, chiến tranh, và đặc biệt là dịch bệnh/*In addition to the above risks, the company is also exposed to force majeure risks that, while unlikely, could have a significant impact on business operations. These risks include natural disasters (such as droughts and floods), acts of war, political instability, armed conflicts, and especially pandemics.*

Trong bối cảnh đó, HĐQT, Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Phục vụ mặt đất Sài Gòn đã lãnh đạo toàn thể cán bộ, công nhân viên từng bước khắc phục các khó khăn, đoàn kết phấn đấu nỗ lực hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025/*In response to these challenges, the Board of Directors and Executive Management of Saigon Ground Services Joint Stock Company have led all employees in overcoming difficulties, fostering solidarity, and striving to achieve the 2025 business plan.*

## **II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM/BUSINESS OPERATIONS IN 2025:**

**1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:** Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm/*Results of business operations in the year:*

### 1.1. Sản lượng/ Volume:

Tổng số chuyến bay Công ty phục vụ trong năm 2025: 69.726 chuyến. Trong đó quốc nội 27.400 chuyến, sản lượng quốc tế 42.326 chuyến/*Total number of flights handled by the company in 2025: 69.726 flights, with 27.400 Domestic flights and 42.326 International flights.*

### 1.2. Kết quả kinh doanh (Đvt: tỷ đồng)/Business Results (Unit: Billion VND)

Chỉ tiêu <i>Indicator</i>	Thực hiện năm 2025 <i>Actual 2025</i>	Kế hoạch năm 2025 <i>Plan 2025</i>	TH 2025 so với KH 2025 <i>Actual 2025 Compared to Plan 2025</i>	
			Tăng/giảm <i>Increase/decrease</i>	% tăng/giảm <i>Increase/decrease in percent</i>
Tổng doanh thu hợp nhất/ <i>Consolidated total revenue</i>	1.545	1.392	+153	+11%
Lợi nhuận sau thuế hợp nhất/ <i>Consolidated net profit after tax attributable to parent company</i>	208	159	+49	+31%

### 2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch/ *Implementation situation/actual progress against the plan:*

Doanh thu hợp nhất năm 2025 đạt 1.545 tỷ đồng vượt 11% kế hoạch 2025 (doanh thu hợp nhất kế hoạch 2025: 1.392 tỷ đồng), giảm 1% so với năm 2024 (doanh thu năm 2024: 1.565 tỷ đồng)/*In 2025, the consolidated revenue of SAGS reached VND 1,545 billion, exceeding the 2025 target by 11% (planned revenue: VND 1,392 billion) and marking a 1% decrease compared to 2024 (revenue in 2024: VND 1,565 billion).*

Lợi nhuận hợp nhất năm 2025 đạt 208 tỷ đồng vượt 31% kế hoạch 2025 (lợi nhuận sau thuế hợp nhất kế hoạch 2025: 159 tỷ đồng), giảm 23% so với năm 2024 (lợi nhuận sau thuế hợp nhất năm 2024: 271 tỷ đồng)/ *In 2025, consolidated profit reached VND 208 billion, representing a 31% increase over the planned target (VND 159 billion), while declining by 23% year-on-year compared to 2024 (VND 271 billion).*

Một số yếu tố chính ảnh hưởng đến tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025/*Key Factors affecting the 2025 Business Plan:*

#### Thuận lợi/*Advantages:*

- Lãnh đạo Cục HKVN, Tổng công ty Cảng HKVN và Hội đồng quản trị SAGS luôn quan tâm sâu sát, tạo điều kiện thuận lợi về mọi mặt trong sản xuất kinh doanh/*The*

*leadership of the Civil Aviation Authority of Vietnam, ACV, and SAGS Board of Directors has provided close guidance and favorable conditions for business operations.*

- Năm 2025, tần suất khai thác của các hãng hàng không quốc tế ghi nhận mức tăng trưởng tích cực so với năm 2024. Công ty đã ký kết thành công hợp đồng và chào đón thêm nhiều hãng hàng không quốc tế mới như: United Airlines (UA) tại SGN từ 26/10/2025; tại Đà Nẵng DAD: Air Premia (YP) từ 23/01/2025, Emirates (EK) từ 02/06/2025, Scoot (TR) từ 20/10/2025, Parata Air (WE) từ 24/11/2025 và Greater Bay Airlines (HB) từ 24/12/2025. Bên cạnh đó, Công ty tiếp tục mở rộng nguồn khách nội địa với việc ký kết hợp đồng phục vụ mặt đất với HHK Sun PhuQuoc Airways (9G) khai thác từ 01/11/2025/ *In 2025, international airline operations recorded positive growth in frequency compared to 2024. The Company successfully secured agreements with and welcomed several new international airline partners, including United Airlines (UA) at SGN commencing from 26 October 2025; and at Da Nang (DAD): Air Premia (YP) from 23 January 2025, Emirates (EK) from 02 June 2025, Scoot (TR) from 20 October 2025, Parata Air (WE) from 24 November 2025, and Greater Bay Airlines (HB) from 24 December 2025. In addition, the Company continued to expand its domestic customer base by securing a ground handling agreement with Sun PhuQuoc Airways (9G), commencing operations from 01 November 2025.*

- Bên cạnh nỗ lực trong việc tìm kiếm thêm khách hàng, kí thêm hợp đồng phục vụ cho hãng hàng không mới; HĐQT cùng với Ban Điều hành cải tiến, đưa nhiều ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý, khai thác, tăng cường các biện pháp tiết kiệm chi phí; đẩy mạnh công tác thu hồi công nợ để đảm bảo nguồn tài chính Công ty vững mạnh/*The company has proactively sought new customers, signed additional airline service contracts. Additionally, SAGS has integrated more IT applications into management and operations, enhanced cost-saving measures, and strengthened debt collection efforts to ensure financial stability.*

#### **Khó khăn/Challenges:**

- Kinh tế thế giới tiếp tục ảm đạm, tăng trưởng toàn cầu giảm tốc/*The global economy remains sluggish, with slowing global growth.*

- Xung đột Nga – Ukraine vẫn chưa chấm dứt, xung đột Israel – Hamas phát sinh từ tháng 10/2023 ảnh hưởng tiêu cực đến vận tải hàng không/*The ongoing Russia-Ukraine conflict and the Israel-Hamas conflict, which began in October 2023, negatively impact the aviation industry.*

- Tại Cảng Hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất Công ty đã ngưng cung cấp dịch vụ quốc nội cho Vietjet từ 20/4/2025 và ngưng dịch vụ quốc tế từ 01/11/2025. / *At Tan Son Nhat International Airport, the Company ceased providing domestic handling services for Vietjet Air effective from 20 April 2025, and international handling services from 01 November 2025.*

- Tại Cảng hàng không quốc tế Cam Ranh, hãng Bamboo Airways giảm sản lượng bay quốc nội, Vietjet và các Hãng Trung Quốc chưa khai thác được các chặng bay Trung Quốc như kế hoạch năm đề ra. / *At Cam Ranh International Airport, Bamboo Airways reduced its domestic flight volume, while planned operations of Vietjet Air and several Chinese carriers to China have not fully materialized as scheduled.*

- Đồng USD mạnh lên, giá nhiên liệu tăng cao và các khó khăn nội tại của ngành hàng không (máy bay, nguồn lực, ...) đã tiếp tục tác động tiêu cực đối với các hãng hàng không và toàn chuỗi cung ứng dịch vụ hàng không/*The strengthening U.S. dollar, rising fuel prices, and challenges within the aviation industry (aircraft availability, workforce shortages, etc.) continue to affect airlines and the entire aviation services supply chain.*

### 3. Các thành tích đạt được trong năm/*Achievements in the Year:*

Theo đánh giá của Cục Hàng không, Công ty có kết quả đáng ghi nhận trong công tác đảm bảo chuyến bay đúng giờ, an ninh, an toàn, hạn chế nạn mất cắp hành lý/*According to the Civil Aviation Authority of Vietnam, SAGS has achieved notable results in ensuring on-time flight operations, security, and safety while minimizing baggage theft incidents.*

Trong năm 2025, Công ty nhận được 200 thư khen từ các hãng hàng không và hành khách/*In 2025, the company received 200 commendation letters from airlines and passengers, recognizing its high-quality service and operational excellence.*

### 4. Tổ chức và nhân sự/*Organization and Personnel:*

#### BẢNG 4: DANH SÁCH BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ KẾ TOÁN TRƯỞNG

TABLE 4: LIST OF BOARD OF MANAGEMENT AND CHIEF ACCOUNTANT

STT No.	HỌ VÀ TÊN Full name	CHỨC VỤ Position
1	Ông/Mr Bùi Tuấn Anh	Tổng giám đốc / <i>General Director</i>
2	Ông/Mr Nguyễn Đức Tiến	Phó Tổng giám đốc/ <i>Deputy General Director</i>
3	Bà/Ms Lê Thị Hoàng Oanh	Phó Tổng giám đốc/ <i>Deputy General Director</i>
4	Ông/Mr Hứa Kiến Trung	Phó Tổng giám đốc/ <i>Deputy General Director</i>
5	Bà/Ms Lương Thị Trâm My	Phó Tổng giám đốc/ <i>Deputy General Director</i>
6	Ông/Mr Phùng Danh Nguyên	Kế toán trưởng/ <i>Chief Accountant</i>

#### 4.1. BÙI TUẤN ANH - Tổng Giám đốc /*General Director*

– Giới tính: Nam/*Gender: Male*

– Ngày tháng năm sinh/*Date of birth: 22/06/1972*

– Trình độ chuyên môn: Thạc Sĩ Quản trị kinh doanh/*Professional qualifications: Master of Business Administration*

– Quá trình công tác/*Employment history:*

<b>THỜI GIAN</b> <i>Time</i>	<b>QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC</b> <i>Employment history</i>
Từ tháng 05/1996 đến tháng 01/1998 <i>From May 1996 to January 1998</i>	Nhân viên Xí nghiệp Thương mại mặt đất Nội Bài, Tổng công ty hàng không Việt Nam / <i>Staff of Noi Bai International Airport Ground Services, Vietnam Airlines Corporation</i>
Từ tháng 02/1998 đến tháng 05/1999 <i>From February 1998 to May 1999</i>	Đội phó Đội thủ tục hành lý Xí nghiệp Thương mại mặt đất Nội Bài, Tổng công ty hàng không Việt Nam / <i>Deputy Team Leader – Baggage Procedures of Noi Bai International Airport Ground Services, Vietnam Airlines Corporation</i>
Từ tháng 06/1999 đến tháng 09/2001 <i>From June 1999 to September 2001</i>	Đội trưởng Đội thủ tục hành khách Xí nghiệp Thương mại mặt đất Nội Bài, Tổng công ty hàng không Việt Nam / <i>Team Leader – Passenger Procedures of Noi Bai International Airport Ground Services, Vietnam Airlines Corporation</i>
Từ tháng 10/2001 đến tháng 01/2002 <i>From October 2001 to January 2002</i>	Chuyên viên điều hành Trung tâm Khai thác ga Nội Bài, Cụm cảng hàng không miền Bắc / <i>Operations Specialist at Noi Bai Operations Center, Northern Airports Authority</i>
Từ tháng 02/2002 đến tháng 06/2004 <i>From February 2002 to June 2004</i>	Đội trưởng Đội Dịch vụ thương mại Trung tâm Khai thác ga Nội Bài, Cụm cảng hàng không miền Bắc / <i>Team Leader – Commercial Services at Noi Bai Operations Center, Northern Airports Authority</i>
Từ tháng 07/2004 đến tháng 10/2004 <i>From July 2004 to October 2004</i>	Phó giám đốc Trung tâm Khai thác ga Nội Bài, Cụm cảng hàng không miền Bắc / <i>Deputy Director of Noi Bai Operations Center, Northern Airports Authority</i>
Từ tháng 11/2004 đến tháng 03/2009 <i>From November 2004 to March 2009</i>	Bí thư Đảng ủy, Giám đốc bộ phận Trung tâm Dịch vụ thương mại hàng không Tổng công ty Cảng hàng không miền Bắc / <i>Party Secretary, Director of Aviation Commercial Services Center, Northern Airports Corporation</i>
Từ tháng 04/2009 đến tháng 04/2012 <i>From April 2009 to April 2012</i>	Bí thư Đảng ủy, Giám đốc Công ty Phục vụ mặt đất Hà Nội; Đảng ủy viên Tổng công ty Cảng hàng không Miền Bắc / <i>Party Secretary, Director of Hanoi Ground Services (HGS), Member of Party Committee of Northern Airports Corporation</i>
Từ tháng 05/2012 đến tháng 06/2015 <i>From May 2012 to June 2015</i>	Bí thư Đảng ủy, Giám đốc Công ty Phục vụ mặt đất Hà Nội / <i>Party Secretary, Director of Hanoi Ground Services (HGS)</i>
Từ tháng 07/2015 đến tháng 06/2025 <i>From July 2015 to</i>	Bí thư Đảng ủy, Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Phục vụ mặt đất Hà Nội / <i>Party Secretary, General Director of Hanoi Ground Services (HGS)</i>

<b>THỜI GIAN</b> <i>Time</i>	<b>QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC</b> <i>Employment history</i>
June 2025	
Từ tháng 06/2025 đến nay <i>From June 2025 to present</i>	Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Phục vụ mặt đất Sài Gòn / <i>Member of the Board of the Directors, General Director of Saigon Ground Services (SAGS)</i>

– Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Phục vụ Mặt đất Sài Gòn/*Current job position: Member of the Board of the Directors, General Director of SAGS*

– Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không/*Current positions held in other organizations: None*

– Số cổ phần nắm giữ: 5.037.254 cổ phần, chiếm 15% vốn điều lệ / *Number of shares held: 5.037.251 shares, represent 15% of the capital*

Trong đó/*Among them:*

• Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ/*Personal ownership: 0 shares, represent 0% of the capital*

• Đại diện Tổng Công ty Cảng Hàng không Việt Nam - CTCP sở hữu: 5.037.254 cổ phần, chiếm 15% vốn điều lệ/*ACV Ownership representative: 5.037.254 shares, represent 15% of the capital*

– Các cam kết nắm giữ: không có/*Commitments held: None*

– Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: Không/*Number of shares held by related parties: None*

– Các khoản nợ đối với Công ty: Không/*Debts to the Company: None*

– Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không/*Related benefits for the Company: None*

– Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không/*Benefits conflicting with the company's interests: None*

#### **4.2. HỨA KIẾN TRUNG - Phó Tổng Giám đốc**

– Giới tính: Nam/*Gender: Male*

– Ngày tháng năm sinh/ *Date of birth: 22/01/1979*

– Trình độ chuyên môn: Thạc Sĩ Quản trị kinh doanh/*Professional qualifications: Master of Business Administration*

– Quá trình công tác/*Employment history:*

<b>THỜI GIAN</b> <i>Time</i>	<b>QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC</b> <i>Employment history</i>
Từ tháng 04/2001 đến tháng 12/2004	Nhân viên Xí nghiệp Thương mại Mặt đất Tân Sơn Nhất/ <i>Staff of Tan Son Nhat International Airport Ground Services</i>

<b>THỜI GIAN</b> <i>Time</i>	<b>QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC</b> <i>Employment history</i>
<i>From April 2001 to December 2004</i>	
Từ tháng 02/2005 đến tháng 08/2006 <i>From February 2005 to August 2006</i>	Nhân viên Công ty Phục vụ mặt đất Sài Gòn/ <i>Staff of Saigon Ground Services Company</i>
Từ tháng 09/2006 đến tháng 10/2008 <i>From September 2006 to October 2008</i>	Phó phòng, Phòng Kế hoạch - Công ty Phục vụ mặt đất Sài Gòn/ <i>Deputy Head of Planning Department, Saigon Ground Services Company</i>
Từ tháng 11/2008 đến tháng 12/2014 <i>From November 2008 to December 2014</i>	Trưởng phòng, Phòng Nghiên cứu phát triển & Quản lý chất lượng, Công ty Phục vụ Mặt đất Sài Gòn/ <i>Head of the Research and Development &amp; Quality Management Department, Saigon Ground Services Company</i>
Từ tháng 01/2015 đến nay <i>From January 2015 to present</i>	Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Phục vụ Mặt đất Sài Gòn/ <i>Deputy General Director of Saigon Ground Services Joint Stock Company.</i>
Từ tháng 04/2025 đến nay <i>From April 2025 to present</i>	Thành viên Hội đồng thành viên Công ty TNHH phục vụ mặt đất Sài Gòn – Long Thành/ <i>Member of the Board of Members of Saigon – Long Thanh Ground Services Limited Company</i>

– Chức vụ công tác hiện nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Phục vụ Mặt đất Sài Gòn/*Current job position: Deputy General Director of Saigon Ground Services Joint Stock Company*

– Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: không/*Current positions held in other organizations: None*

– Số cổ phần nắm giữ: 49 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ/*Number of shares held: 49 shares, represent 0% of the capital*

Trong đó/*Among them:*

• Sở hữu cá nhân: 49 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ/*Personal ownership: 49 shares, represent 0% of the capital*

• Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ/*Ownership representative: 0 shares, represent 0% of the capital*

– Các cam kết nắm giữ: không có/*Commitments held: None*

- Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: Không/*Number of shares held by related parties: None*
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không/*Debts to the Company: None*
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không/*Related benefits for the Company: None*
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không/*Benefits conflicting with the company's interests: None*

#### **4.3. LÊ THỊ HOÀNG OANH - Phó Tổng Giám Đốc**

- Giới tính: Nữ/*Gender: Female*
- Ngày tháng năm sinh/*Date of birth: 02/02/1976*
- Trình độ chuyên môn: Thạc Sĩ Quản trị kinh doanh/*Professional qualifications: Master of Business Administration*
- Quá trình công tác/*Employment history:*

<b>THỜI GIAN</b> <i>Time</i>	<b>QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC</b> <i>Employment history</i>
Từ 07/1998 đến 09/2004 <i>From July 1998 to September 2004</i>	Nhân viên Xí nghiệp Thương mại Mặt đất Tân Sơn Nhất/ <i>Staff of Tan Son Nhat International Airport Ground Services</i>
Từ 10/2004 đến 03/2005 <i>From October 2004 to March 2005</i>	Kíp trưởng Xí nghiệp Thương mại Mặt đất Tân Sơn Nhất/ <i>Shift Supervisor of Tan Son Nhat International Airport Ground Services</i>
Từ tháng 04/2005 đến tháng 10/2008 <i>From April 2005 to October 2008</i>	Tổ trưởng tổ Đào tạo huấn luyện, Công ty Phục vụ Mặt đất Sài Gòn/ <i>Training and Coaching Team Leader, Saigon Ground Services Company.</i>
Từ tháng 11/2008 đến tháng 12/2014 <i>From November 2008 to December 2014</i>	Trưởng Trung tâm đào tạo huấn luyện, Công ty Phục vụ Mặt đất Sài Gòn/ <i>Head of the Training Center, Saigon Ground Services Company.</i>
Từ tháng 01/2015 đến nay <i>From January 2015 to present</i>	Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Phục vụ Mặt đất Sài Gòn/ <i>Deputy General Director of Saigon Ground Services Joint Stock Company</i>
Từ tháng 01/2017 đến	Phó Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần phục vụ mặt đất Sài Gòn – Cam Ranh/ <i>Vice Chairman of the Board of Directors of</i>

<b>THỜI GIAN</b> <i>Time</i>	<b>QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC</b> <i>Employment history</i>
nay <i>From January 2017 to present</i>	Saigon – Cam Ranh Ground Services Joint Stock Company

– Chức vụ công tác hiện nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Phục vụ Mặt đất Sài Gòn/*Current job position: Deputy General Director of Saigon Ground Services Joint Stock Company*

– Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Phó Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần phục vụ mặt đất Sài Gòn – Cam Ranh/*Current positions held in other organizations: Vice Chairman of the Board of Directors of Saigon – Cam Ranh Ground Services Joint Stock Company*

– Số cổ phần nắm giữ: 44 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ /*Number of shares held: 44 shares, representing 0% of the capital.*

Trong đó:

• Sở hữu cá nhân: 44 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ/*Personal ownership: 44 shares, representing 0% of the capital.*

• Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ/*Ownership representative: 0 shares, representing 0% of the capital.*

– Các cam kết nắm giữ: không có/*Commitments held: None*

– Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan/*Number of shares held by related parties:*

• Lê Minh Hưng (em ruột), Số cổ phần nắm giữ: 50 CP, chiếm 0% vốn điều lệ/*Lê Minh Hưng (sibling), Number of shares held: 50 shares, representing 0% of the capital*

– Các khoản nợ đối với Công ty: Không/*Debts to the Company: None*

– Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không/*Related benefits for the Company: None*

– Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không/*Benefits conflicting with the company's interests: None*

#### **4.4. NGUYỄN ĐỨC TIẾN – Phó Tổng Giám đốc:**

– Giới tính: Nam/*Gender: Male*

– Ngày tháng năm sinh/*Date of birth: 11/04/1969*

– Thạc Sĩ Quản trị kinh doanh/*Professional qualifications: Master of Business Administration*

– Quá trình công tác/*Employment history:*

<b>Thời gian</b> <i>Time</i>	<b>Quá trình công tác</b> <i>Employment history</i>
Từ tháng 09/1991 đến	Nhân viên tại Công ty Đông Đô Triển lãm Giảng Võ – Hà

<b>Thời gian Time</b>	<b>Quá trình công tác Employment history</b>
tháng 06/1993 <i>From September 1991 to June 1993</i>	Nội. / <i>Staff at Dong Do Company – Giang Vo, Ha Noi.</i>
Từ tháng 06/1993 đến tháng 11/1993 <i>From June 1993 to November 1993</i>	Công tác tại Xí nghiệp phục vụ Kỹ thuật Thương mại mặt đất Nội Bài và đi học tại Trường Hàng không TPHCM. / <i>Staff at Noi Bai International Airport Ground Services &amp; studied at</i>
Từ tháng 11/1993 đến tháng 06/1995 <i>From November 1993 to June 1995</i>	Cán bộ tổ đi Supervisor, tổ tài liệu Đội Thương vụ thuộc Xí nghiệp phục vụ Thương mại mặt đất Nội Bài. / <i>Supervisor of Departure team, Commercial Team at Noi Bai International Airport Ground Services &amp;</i>
Từ tháng 07/1995 đến tháng 08/1999 <i>From July 1995 to August 1999</i>	Chuyên viên điều hành tại Văn phòng rồi làm Phó phòng điều hành thuộc Xí nghiệp Thương mại mặt đất Nội Bài – TCT hàng không VN. / <i>Operations Specialist &amp; Deputy Head of Operations Dept. at Noi Bai International Airport Ground Services</i>
Từ tháng 08/1999 đến tháng 08/2002 <i>From August 1999 to August 2002</i>	Trợ lý khai thác văn phòng Chi nhánh Hàng không Việt nam tại UAE. / <i>Operations Assistant – Vietnam Airlines UAE Branch Office.</i>
Từ tháng 09/2002 đến tháng 12/2002 <i>From September 2002 to December 2002</i>	Chuyên viên Ban Tổ chức cán bộ TCT hàng không Việt Nam./ <i>Specialists at Human Resources – Vietnam Airlines JSC.</i>
Từ tháng 01/2003 đến tháng 02/2004 <i>From January 2003 to February 2004</i>	Chuyên viên Trung tâm Kiểm soát khai thác Nội Bài./ <i>Specialist at Operations Control Centre – Noi Bai Airport (OCC NBA)</i>
Từ tháng 3/2004 đến tháng 8/2008 <i>From March 2004 to August 2008</i>	Đội trưởng Đội giám sát sân đỗ Trung tâm Kiểm soát khai thác Nội Bài. / <i>Ramp Team Leader at Operations Control Centre – Noi Bai Airport (OCC NBA)</i>
Từ tháng 09/2008 đến tháng 03/2009 <i>From September 2008 to March 2009</i>	Chuyên viên Phòng giám sát dịch vụ mặt đất Trung tâm Kiểm soát khai thác Tân Sơn Nhất. / <i>Specialist of Passenger Services Control Dept. at Operations Control Centre – Tan Son Nhat Airport.</i>
Từ tháng 04/2009 đến tháng 07/2009 <i>From April 2009 to</i>	Chuyên viên Trung tâm khai thác Tân Sơn Nhất. / <i>Specialist at Tan Son Nhat Operations Centre.</i>

Thời gian <i>Time</i>	Quá trình công tác <i>Employment history</i>
July 2009	
Từ tháng 8/2009 đến tháng 4/2012 <i>From August 2009 to April 2012</i>	Phó phòng phục vụ hành khách Trung tâm khai thác Tân Sơn Nhất. / <i>Deputy G.M of Passenger Services Dept. at Tan Son Nhat Operations Centre.</i>
Từ 5/2012 đến 6/2014 <i>From May 2012 to June 2014</i>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phó Giám đốc Công ty phục vụ mặt đất Sài Gòn./ <i>Deputy Director at Saigon Ground Services Company.</i></li> <li>- Phó Bí thư Đảng bộ bộ phận./ <i>Deputy Secretary of the Party Committee</i></li> <li>- Ủy viên Ban chấp hành Công đoàn TCT Cảng hàng không Việt Nam, Chủ tịch công đoàn cơ sở công ty SAGS. / <i>Member of the Executive Committee of the Airports Corporation of Vietnam (ACV); Chairman of the Workers Union at SAGS.</i></li> </ul>
Từ 01/7/2014 đến 12/2019 <i>From July 2014 to September 2019</i>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ; Phó Giám đốc Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất./ <i>Member of the Party Executive Committee, Deputy Director of Tan Son Nhat International Airport.</i></li> <li>- Bí thư Đảng ủy bộ phận, Kiểm Giám đốc Trung tâm An ninh hàng không Tân Sơn Nhất./ <i>Secretary of the Party Committee, Director of Tan Son Nhat Aviation Security Centre.</i></li> </ul>
Từ 01/2020 đến 07/2021 <i>From January 2020 to July 2021</i>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ; Phó Giám đốc Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất./ <i>Member of the Party Executive Committee, Deputy Director of Tan Son Nhat International Airport.</i></li> <li>- Bí thư Đảng ủy bộ phận TT An ninh hàng không Tân Sơn Nhất./ <i>Secretary of the Party Committee of Tan Son Nhat Aviation Security Centre.</i></li> </ul>
Từ 08/2021 đến 14/4/2024 <i>From August 2021 to April 2024</i>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bí thư Đảng ủy Cảng HKQT Phú Bài. / <i>Secretary of the Party Committee of Phu Bai International Airport.</i></li> <li>- Giám đốc Cảng HKQT Phú Bài./ <i>Director of Tan Phu Bai International Airport.</i></li> </ul>
Từ 15/4/2024 đến 13/5/2025 <i>From April 2024 to May 2025</i>	- Ủy viên BCH Đảng bộ Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam, Bí thư chi bộ Ban An ninh, trưởng Ban An ninh./ <i>Member of the Party Executive Committee of the ACV, Party Secretary &amp; Head of Security Division.</i>
13/5/2025 đến 9/2025 <i>From May 2025 to September 2025</i>	- Phó trưởng Ban Khai thác Cảng./ <i>Deputy Head of Airport Operations Department of the ACV</i>

<b>Thời gian</b> <i>Time</i>	<b>Quá trình công tác</b> <i>Employment history</i>
Từ tháng 10/2025 – nay <i>From October 2025 to present</i>	- Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Phục vụ mặt đất Sài Gòn./ <i>Deputy General Director of Saigon Ground Services Joint Stock Company</i>

– Chức vụ công tác hiện nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Phục vụ mặt đất Sài Gòn/*Current job position: Deputy General Director of Saigon Ground Services Joint Stock Company*

– Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không/*Current positions held in other organizations: None*

– Số cổ phần nắm giữ: 4.704 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ/*Number of shares held: 0 shares, representing 0% of the capital.*

Trong đó/*Among them:*

• Sở hữu cá nhân: 4.704 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ/*Personal ownership: 04 shares, representing 0% of the capital*

• Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ/*Ownership representative: 0 shares, representing 0% of the capital*

– Các cam kết nắm giữ: Không/*Commitments held: None*

– Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: Không/*Number of shares held by related parties: None*

– Các khoản nợ đối với Công ty: Không/*Debts to the Company: None*

– Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không/*Benefits conflicting with the company's interests: None*

#### **4.5. LƯƠNG THỊ TRÂM MY - Phó Tổng Giám Đốc**

– Giới tính: Nữ/*Gender: Female*

– Ngày tháng năm sinh/*Date of birth: 07/05/1980*

– Trình độ chuyên môn: Đại học/*Professional qualifications: bachelor*

– Quá trình công tác/*Employment history:*

<b>THỜI GIAN</b> <i>Time</i>	<b>QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC</b> <i>Employment history</i>
Từ 12/2003 đến 06/2007 <i>From December 2003 to June 2007</i>	Phó phòng kế toán của Tập đoàn Khai Vy, tỉnh Gia Lai. / <i>Deputy GM of Accounting Department at Khai Vy Group, Gia Lai Province.</i>
Từ 07/2007 đến 04/2008	Phó phòng kế toán Tập đoàn Khai Vy, TP. Hồ Chí Minh / <i>Deputy GM of Accounting Department at Khai Vy Group,</i>

<b>THỜI GIAN</b> <i>Time</i>	<b>QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC</b> <i>Employment history</i>
<i>From July 2007 to April 2008</i>	<i>HCM City.</i>
<i>Từ 05/2008 đến 12/2010</i> <i>From May 2008 to December 2010</i>	<i>Chuyên viên, Tập đoàn văn phòng phẩm Thiên Long, khu công nghiệp Tân Tạo, TP. Hồ Chí Minh./ Specialist of Thien Long Stationery Group, Tan Tao Industrial Zone, HCM City.</i>
<i>Từ 12/2010 đến 12/2016</i> <i>From December 2010 to December 2016</i>	<i>Nhân viên, Công ty TNHH dịch vụ hàng hóa Tân Sơn Nhất./Staff at Tan Son Nhat Cargo Services Co.,Ltd.</i>
<i>Từ 01/2017 đến 07/2024</i> <i>From January 2017 to July 2024</i>	<i>Phó trưởng phòng Kế hoạch hành chính - Đầu tư, Công Ty CP dịch vụ hàng hóa Tân Sơn Nhất./ Deputy GM of Administrative Planning – Investment Dept. at Tan Son Nhat Cargo Services JSC.</i>
<i>Từ 07/2024 – 06/2025</i> <i>From July 2024 to June 2025</i>	<i>Trưởng trưởng phòng Kế hoạch hành chính Công ty Cổ phần Phục vụ mặt đất Sài Gòn./ GM of Planning &amp; Administrative Dept. at Saigon Ground Services Joint Stock Company</i>
<i>Từ 06/2025 – nay</i> <i>From June 2025 to present</i>	<i>Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Phục vụ mặt đất Sài Gòn./ Deputy General Director of Saigon Ground Services Joint Stock Company</i>
<i>Từ 08/2025 – nay</i> <i>From August 2025 to present</i>	<i>Thành viên Hội đồng thành viên Công ty TNHH phục vụ mặt đất Sài Gòn – Long Thành. /Member of the Board of Directors of Saigon – Long Thanh Ground Services Limited Company</i>

– Chức vụ công tác hiện nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Phục vụ Mặt đất Sài Gòn/*Current job position: Deputy General Director of Saigon Ground Services Joint Stock Company*

– Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Thành viên Hội đồng thành viên Công ty TNHH phục vụ mặt đất Sài Gòn – Long Thành/*Current positions held in other organizations: Member of the Board of Directors of Saigon – Long Thanh Ground Services Limited Company.*

– Số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ /*Number of shares held: 0 shares, representing 0 % of the capital*

Trong đó:

• Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ/*Personal ownership: 0 shares, representing 0% of the capital*

• Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ/*Ownership representative: 0 shares, representing 0% of the capital*

– Các cam kết nắm giữ: không có/*Commitments held: None*

- Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan/*Number of shares held by related parties: Không/None*
- Các khoản nợ đối với Công ty: *Không/Debts to the Company: None*
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: *Không/Related benefits for the Company: None*
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: *Không/Benefits conflicting with the company's interests: None*

#### **4.6. PHÙNG DANH NGUYỄN - Kế toán trưởng/Chief Accountant**

- Giới tính: Nam/*Gender: Male*
- Ngày tháng năm sinh/*Date of birth: 13/07/1978*
- Trình độ chuyên môn: Đại học/*Professional qualifications: bachelor*
- Quá trình công tác/*Employment history:*

<b>THỜI GIAN Time</b>	<b>QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC Employment history</b>
Từ tháng 11/2000 – tháng 07/2005 <i>From November 2000 to July 2005</i>	Chuyên viên kế toán tại Xí nghiệp thương mại mặt đất Tân Sơn Nhất/ <i>Accounting specialist at Tan Son Nhat International Airport Ground Services.</i>
Từ tháng 8/2005 – tháng 08/2006 <i>From August 2005 to August 2008</i>	Nhân viên phòng tài chính kế toán, Công ty Phục vụ Mặt đất Sài Gòn/ <i>Accounting and Finance Department Staff, Saigon Ground Services Company.</i>
Từ tháng 09/2006 – tháng 11/2011 <i>From September 2006 to November 2011</i>	Phó phòng tài chính kế toán, Công ty Phục vụ Mặt đất Sài Gòn/ <i>Deputy Head of Finance and Accounting Department, Saigon Ground Services Company</i>
Từ tháng 12/2011 – tháng 12/2014 <i>From December 2011 to December 2014</i>	Kế toán trưởng Công ty Phục vụ Mặt đất Sài Gòn/ <i>Chief Accountant of Saigon Ground Services Company</i>
Từ tháng 01/2015 đến nay <i>From January 2015 to present</i>	Kế toán trưởng CTCP Phục vụ Mặt đất Sài Gòn/ <i>Chief Accountant of Saigon Ground Services Joint Stock Company.</i>
Từ tháng 01/2017	Kế toán trưởng Công ty cổ phần Phục vụ mặt đất Sài Gòn – Cam Ranh/ <i>Chief Accountant of Saigon – Cam Ranh Ground</i>

<b>THỜI GIAN</b> <b>Time</b>	<b>QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC</b> <b>Employment history</b>
đến 05/2020 <i>From January 2017 to May 2020</i>	<i>Services Joint Stock Company.</i>
Từ 05/2020 đến nay <i>From May 2020 to present</i>	Trưởng Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Phục vụ mặt đất Sài Gòn – Cam Ranh./ <i>Head of the Board of Supervision at Saigon – Cam Ranh Ground Services Joint Stock Company.</i>
Từ 04/2025 đến nay <i>From April 2025 to present</i>	Trưởng Ban Kiểm soát Công ty TNHH Phục vụ mặt đất Sài Gòn – Long Thành./ <i>Head of the Board of Supervision of Saigon – Long Thanh Ground Services Limited Company.</i>

– Chức vụ công tác hiện nay: Kế toán trưởng Công ty cổ phần Phục vụ mặt đất Sài Gòn/*Current job position: Chief Accountant of Saigon Ground Services Joint Stock Company.*

– Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác/ *Current job position held in other organizations:*

- Trưởng Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Phục vụ mặt đất Sài Gòn – Cam Ranh/ *Head of the Board of Supervision at Saigon – Cam Ranh Ground Services Joint Stock Company.*

- Trưởng Ban Kiểm soát Công ty TNHH Phục vụ mặt đất Sài Gòn – Long Thành./*Head of the Board of Supervision of Saigon – Long Thanh Ground Services Limited Company.*

– Số cổ phần nắm giữ: 8 cổ phần chiếm 0% vốn điều lệ/*Number of shares held: 8 shares, representing 0% of the capital*

Trong đó/*Among them:*

- Sở hữu cá nhân: 8 cổ phần chiếm 0% vốn điều lệ/*Personal ownership: 208 shares, representing 0% of the capital*

- Đại diện sở hữu: 0 cổ phần/*Ownership representative: 0 shares*

– Các cam kết nắm giữ: không có/*Commitments held: None*

– Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan/*Number of shares held by related parties:*

- Phùng Thị Thanh Huyền (chị ruột), nắm giữ: 2 CP, chiếm 0% vốn điều lệ/*Phùng Thị Thanh Huyền (sibling), Number of shares held: 2 shares, representing 0% of the capital*

- Đinh Vũ Lợi (anh rể), nắm giữ: 10 CP, chiếm 0% vốn điều lệ/*Đinh Vũ Lợi (brother in law), Number of shares held: 10 shares, represent 0% of the capital*

– Các khoản nợ đối với Công ty: Không/*Debts to the Company: None*

- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không/*Benefits conflicting with the company's interests: None*

**SỐ LƯỢNG CÁN BỘ, NHÂN VIÊN BÌNH QUÂN NĂM 2025 (SGN,DAD,CXR,LTH) : 1.914 nhân viên/*The average number of employees in 2025 (SGN, DAD,CXR,LTH): 1,914 employees.***

**5. Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án/*Investment and Project Implementation:***

**5.1 Đầu tư trang thiết bị/*Investment in Equipment:***

Để đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty tiếp tục tập trung đầu tư, tổ chức thực hiện mua sắm các trang thiết bị phục vụ bay tại Sài Gòn và Đà Nẵng. Tính đến cuối năm 2025: Theo dõi nhận hàng, nghiệm thu các dự án 2024 chuyển tiếp và thực hiện thủ tục đầu tư mới các dự án 2025, cụ thể: / *To meet business production demands, the Company continues to focus on investment and procurement of aviation service equipment in Sai Gon and Da Nang. As of the end of 2025, the Company has been monitoring deliveries, acceptance, and disbursement for ongoing projects from 2024 and initiating new investment procedures for 2025 projects, specifically:*

**a. Tại Cảng HKQT TÂN SƠN NHẤT/*At Tan Son Nhat International Airport:***

- **Dự án chuyển tiếp (dự án 2024):** Theo dõi nhận hàng, nghiệm thu, giải ngân thanh toán các dự án/*Ongoing projects (2024): Monitoring deliveries, acceptance, and disbursement of payments for the projects:*

<b>Tên dự án <i>Project name</i></b>	<b>Số lượng <i>Quantity</i></b>	<b>Tổng giá trị hợp đồng (đồng) <i>Total contract value</i></b>	<b>Ghi chú <i>Note</i></b>
Xe kéo đẩy máy bay dùng cần loại lớn – SGN <i>Pushback Tugs/Tractors uses a lagre-type tow bar vehicle</i>	01 xe/vehicles	18.900.000.000	
Xe đầu kéo HH-HL 2 tấn (2.5 tấn) – SGN <i>Baggage Tractors (Tug) – 2 tons (2.5 tons) - SGN</i>	05 xe/vehicles	8.196.000.000	
Xe phục vụ đặc biệt – SGN Hi-lift Truck – SGN	01 Xe/vehicles	7.098.000.000	
Xe xúc hàng – SGN Forklift – SGN	01 xe/vehicles	1.196.000.000	

**Dự án/ Project 2025:**

- **TỔNG MỨC ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN/TOTAL INVESTMENT FOR DEVELOPMENT: 37.100.000.000 đồng/VND**

+ Dự án đầu tư XDCB/*Basic construction investment project: 0 VND*

+ Dự án đầu tư TTB/*Equipment investment project: 1.200.000.000 VND*

+ Dự án đầu tư CNTT/*Information technology investment project:*

*Thiết bị phần cứng/ Hardware: 12.157.000.000 VND*

*Phần mềm/ Software: 19.640.000.000 VND*

+ Mua sắm tài sản nhỏ lẻ/*Purchasing small assets: 4.103.000.000 VND*

**- THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ NĂM 2025/PERFORMING THE 2025 INVESTMENT PLAN:**

➤ Dự án đã thực hiện/*The project has been performed: (14.801.000.000 đồng/VND)*

<b>Tên dự án</b> <i>Project name</i>	<b>Số lượng</b> <i>Quantity</i>	<b>Tổng giá trị hợp đồng</b> <i>Total contract value</i>	<b>Ghi chú</b> <i>Note</i>
<b>Dự án đầu tư TTB/Equipment investment project:</b>			
Cần & Đầu cần đẩy máy bay <i>Towbar &amp; Adapter</i>	02 bộ/ <i>set</i>	1.315.000.000	
<b>Dự án đầu tư CNTT/Information technology investment project:</b>			
Thiết bị giám sát an toàn mạng <i>Cybersecurity equipment</i>	01 ht / <i>system</i>	4.976.000.000	
<i>Core Switch</i> (Thiết bị chuyển mạch FortiSwitch-2048F)	02 cái/ <i>items</i>	986.000.000	
Máy chủ (Server) và phần mềm dành cho máy chủ / <i>Main Server and softwares for server</i> (windows server 2025 - 64 cores)	02 cái/ <i>items</i>	6.476.000.000	
Tủ đĩa (San Storage)	02 cái/ <i>items</i>		
Thiết bị mạng chuyên dùng cho tủ đĩa (San switch)	02 cái/ <i>items</i>		
Ảo hóa (Vmware) / <i>Cloud-Computing system</i>	1ht/ <i>system</i>		
Phần mềm backup dữ liệu / <i>Backup software</i>	1ht / <i>system</i>		
Phần mềm văn phòng số/ <i>E-Office software</i>	1pm / <i>software</i>	838.000.000	
<b>Tài sản nhỏ lẻ/small assets:</b> (01 Xy lanh thủy lực rộng tâm, 01 thiết bị kiểm tra góc đặt bánh xe, 01 dàn nóng 56HP, 01 dàn nóng 42HP,		210.000.000	

<b>Tên dự án</b> <i>Project name</i>	<b>Số lượng</b> <i>Quantity</i>	<b>Tổng giá trị hợp đồng</b> <i>Total contract value</i>	<b>Ghi chú</b> <i>Note</i>
01 Tủ điện (khu vực nhà văn phòng) , 01 UPS 5kva, Firewall foritigate 401F, Fortiswitch FS148F, Fortiswitch FS- 124F-POE, 04 máy đèn chiếu (projector), hệ thống âm thanh phòng họp)			

- Dự án chưa triển khai/*The project has not been performed yet*: không có/ Nil
- Dự án chuyển tiếp sang 2026/*Transitioned project into 2026*: 17.989.000.000 đồng/ VND gồm các dự án:  
 Phần mềm SMIS-Quản lý lịch bay/ *SMIS Flight Management software* (4.075.000.000 đ/ VND), Phần tài chính kế toán/ *Accounting software* (4.987.000.000 đ/ VND), Phần mềm HRM – STMS/ *HR-Training software* (4.998.000.000 đ/ VND), Phần mềm kế hoạch (Planning)/ *Planning software* (3.929.000.000 đ/ VND)

Tài sản nhỏ lẻ không thực hiện/ *Small Projects/assets not performed*: 190.000.000 đồng/VND gồm: 01 con đội hơi thủy lực 03 tầng/ *3-Stage Air Hydraulic Jack*, 01 con đội hơi thủy lực 1 tầng/ *Single-Stage Air Hydraulic Jack*. (Hạng mục con đội hơi cần điều chỉnh lại giá mua nên sẽ đưa vào kế hoạch năm 2026/ *Pricing to be reassessed and planned for 2026*)

**b. Tại Cảng HK QUỐC TẾ ĐÀ NẴNG/at Đà Nẵng International Airport:**

- **Dự án chuyển tiếp 2024/2024 Transition Project:** Không có
- **Dự án đầu tư 2025/Investment Project 2025:**

**TỔNG MỨC ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN/TOTAL INVESTMENT FOR DEVELOPMENT:** 400.000.000 đồng/VND gồm:

- + Mua sắm Tài sản nhỏ lẻ/ *Small assets purchasing*: 400.000.000 đồng/ VND
  - ⇒ Thực hiện/ *Performed*: 03 bộ đàm kỹ thuật số/ *3 walkie-talkies*: 172.000.000 đồng/ VND
  - ⇒ Không thực hiện/ *Did not perform*: 01 máy chủ server/ *01 Main Server* (220.000.000 đồng/ VND)

Lý do: sau khi đánh giá lại nhu cầu, yêu cầu loại server đặt ra không đáp ứng nhu cầu phát triển của Chi nhánh trong giai đoạn tiếp theo (sử dụng cho văn phòng số, cho các phần mềm hoạt động như TCKT, Kế hoạch...) nên không thực hiện trong 2025, hạng mục này sẽ đưa vào KH trong năm 2026. / *Reason: the Main Server in question did not meet the Branch's future development requirement (E-Office, Accounting, Planning,...) therefore it was not performed in 2025, and to be reevaluated for 2026.*

Tất cả các dự án đã thực hiện đều sử dụng vốn tự có của Công ty/*All the projects that have been performed use the company's own capital.*

**5.2 Triển khai thành lập Pháp nhân mới để tổ chức đầu tư dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng phương tiện, trang thiết bị hàng không và dịch vụ phục vụ kỹ thuật thương mại mặt đất số 2 tại Cảng Hàng không quốc tế Long Thành/Establish a new legal entity and organize investment in a project**

***to entity to implement the investment of the Project for Investment in Construction and Provision of Maintenance and Repair Services for Aviation Vehicles and Equipment, and Ground Technical Commercial Services No. 2 at Long Thanh International Airport:***

Triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường lần thứ 1 năm 2025 ngày 06/03/2025 và Nghị quyết Hội đồng quản trị ngày 06/03/2025 về việc thành lập pháp nhân mới để tổ chức thực hiện đầu tư, vận hành, khai thác Dự án Đầu tư xây dựng và kinh doanh dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng phương tiện, trang thiết bị hàng không và dịch vụ phục vụ kỹ thuật thương mại mặt đất số 2 tại Cảng Hàng không quốc tế Long Thành, trong đó Công ty cổ phần phục vụ mặt đất Sài Gòn nắm 75% vốn điều lệ và Công ty cổ phần phục vụ mặt đất Hà Nội nắm 25% vốn điều lệ, Công ty đã tiến hành các bước theo quy định của Pháp luật để thành lập Công ty TNHH phục vụ mặt đất Sài Gòn – Long Thành và được Sở Tài chính Tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3604009272 ngày 24/03/2025 với số vốn điều lệ đăng ký ban đầu 333.000.000.000 đồng. */Pursuant to the Resolution of the 1st Extraordinary General Meeting of Shareholders in 2025 dated March 6, 2025, and the Resolution of the Board of Directors dated March 6, 2025, regarding the establishment of a new legal entity to implement the investment and operation of the Project for Investment in Construction and Provision of Maintenance and Repair Services for Aviation Vehicles and Equipment, and Ground Technical Commercial Services No. 2 at Long Thanh International Airport, in which Saigon Ground Services Joint Stock Company holds 75% of the charter capital and Hanoi Ground Services Joint Stock Company holds 25% of the charter capital, the Company has carried out procedures in accordance with applicable laws to establish Saigon Services – Long Thanh Ground Company Limited. The company was granted Enterprise Registration Certificate No. 3604009272 by the Department of Finance of Dong Nai Province on March 24, 2025, with an initial registered charter capital of VND 333,000,000,000.*

Để đảm bảo đủ nguồn vốn thực hiện dự án, ngày 19/12/2025, Hội đồng quản trị SAGS đã thông qua việc tăng vốn Điều lệ của Công ty TNHH phục vụ mặt đất Sài Gòn – Long Thành lên mức 790.380.000.000 đồng (trong đó Công ty cổ phần phục vụ mặt đất Sài Gòn nắm 75% vốn điều lệ và Công ty cổ phần phục vụ mặt đất Hà Nội nắm 25% vốn điều lệ). */ In order to ensure sufficient capital for project implementation, on December 19, 2025, the Board of Directors of SAGS approved the increase of the charter capital of Saigon Ground Services – Long Thanh Company Limited to VND 790,380,000,000, in which Saigon Ground Services Joint Stock Company holds 75% and Hanoi Ground Services Joint Stock Company holds 25% of the charter capital.*

**5.3 Các công ty con, công ty liên kết/Subsidiaries, associated companies**

(SAGS-CXR) (Unit: Billion VND)

Chỉ tiêu Indicator	Thực hiện năm 2025 Performance in 2025	Kế hoạch năm 2025 Plan for 2025	TH 2025 so với KH 2025 Performance Compared to Plan in 2025	
			Tăng/giảm Increase/decrease	% tăng/giảm Increase/decrease in percent
Tổng doanh thu/ total revenue	255	261	-6	-2,3%
Lợi nhuận sau thuế /net profit after tax attributable	55	50	+5	+10%

(SAGS-LTH) (Unit: Billion VND)

Chỉ tiêu Indicator	Thực hiện năm 2025 Performance in 2025	Kế hoạch năm 2025 Plan for 2025	TH 2025 so với KH 2025 Performance Compared to Plan in 2025	
			Tăng/giảm Increase/decrease	% tăng/giảm Increase/decrease in percent
Tổng doanh thu/ total revenue	4,214	-	+4,214	N/A
Lợi nhuận sau thuế /net profit after tax attributable	-13,884	-30	+16,116	N/A

**6. Tình hình tài chính/Financial situation**

**6.1. Tình hình tài chính trên báo cáo tài chính hợp nhất/The financial situation on the consolidated financial statements:**

Chỉ tiêu (ĐVT: Triệu đồng) Indicator (Unit: Million VND)	Năm 2025 Year 2025	Năm 2024 Year 2024	% tăng /giảm Increase/Decrease in percent
Tổng giá trị tài sản hợp nhất/ Total consolidated assets	1.732.756	1.489.572	+16%
Doanh thu thuần hợp nhất/ Consolidated Net revenue	1.480.708	1.518.231	-2,5%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh hợp nhất/Consolidated gross profit	293.275	368.702	-20,5%
Lợi nhuận khác hợp nhất/ Consolidated profit from other activities	683	1.649	-58,6%
Lợi nhuận trước thuế hợp nhất/ Consolidated Profit Before Tax	293.957	370.352	-20,6%

<b>Chỉ tiêu (ĐVT: Triệu đồng) Indicator (Unit: Million VND)</b>	<b>Năm 2025 Year 2025</b>	<b>Năm 2024 Year 2024</b>	<b>% tăng /giảm Increase/Decrease in percent</b>
Lợi nhuận sau thuế hợp nhất của công ty mẹ/ <i>Consolidated Profit after tax attributable to parent company</i>	208.180	270.907	-23,2%
Tỷ lệ trả cổ tức dự kiến/ <i>Dividend payout ratio</i>	25%	25%	0%
Tỷ lệ trả cổ tức thực hiện bằng tiền/ <i>Dividend payout ratio by money</i>	83.746	83.834	0%
Tỷ lệ trả cổ tức thực hiện bằng cp/ <i>Dividend payout ratio by stock</i>	0	0	0%

**6.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu trên báo cáo tài chính hợp nhất/Key financial indicators on consolidated financial statements:**

<b>Các chỉ tiêu Indicators</b>	<b>Năm 2025 Year 2025</b>	<b>Năm 2024 Year 2024</b>	<b>% tăng/giảm Increase/Decrease in percent</b>
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán/ Payment capability indicators</b>			
Hệ số thanh toán ngắn hạn/ <i>Short-term payment ratio</i>	4,7	4,63	+1,5%
Hệ số thanh toán nhanh/ <i>Quick ratio</i>	4,7	4,59	+2,4%
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn/ Capital Structure Indicatorst</b>			
Hệ số nợ/Tổng tài sản/ <i>Debt ratio /Total assets</i>	0,2	0,2	0%
Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu/ <i>Debt ratio /Equity</i>	0,26	0,25	+1,04%
<b>3. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời/ Profitability indicators</b>			
Vòng quay hàng tồn kho/ <i>Inventory turnover</i>	95,8	95,95	-0,16%
Doanh thu thuần/Tổng tài sản/ <i>Net Revenue /Total Assets</i>	0,9	1,02	-11.76%
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời/ Profitability indicators</b>			
Hệ số LNST hợp nhất/Doanh thu thuần/ <i>Ratio Consolidated Return On Sales</i>	0,14	0,18	-22,22%
Hệ số LNST hợp nhất/Vốn chủ sở hữu/ <i>Ratio Consolidated Return on equity</i>	0,15	0,23	-34,78%
Hệ số LNST hợp nhất/Tổng tài sản/ <i>Ratio Consolidated Return on total Assets</i>	0,12	0,18	-33,33%
Hệ số LN từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần/ <i>Ratio Return on Net Revenue</i>	0,2	0,24	-16,7%

**7. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu/Shareholder Structure and Changes in Owner's Equity**

**7.1. Cổ phần/Shares:**

– Tổng số lượng chứng khoán đăng ký giao dịch: 33.581.691 cổ phần/*Total registered securities for trading: 33,581,691 shares.*

– Tổng số cổ phần đang lưu hành: 33.498.591 cổ phần/*Total outstanding shares: 33,498,591 shares*

– Cổ phiếu quỹ: 83.100 cổ phần (tính đến 31/12/2025)/*Treasury shares: 83,100 shares (as of 31/12/2025)*

– Loại cổ phần đang lưu hành: cổ phần phổ thông/*Type of outstanding shares: Common shares*

– Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty hay cam kết của người sở hữu: 140.000 cổ phiếu. Trong đó/*Restricted shares (as per legal regulations, company charter, or ownership commitments): 140.000 shares, including:*

• Tổ chức Công đoàn: 140.000 cổ phần, không được chuyển nhượng trong suốt thời gian hoạt động của Công ty. (theo Điểm c, Khoản 2, Điều 36 Nghị định 59/2011/NĐ-CP)/*Trade Union Organization: 140,000 shares, non-transferable during the company's operation (according to Point c, Clause 2, Article 36 of Decree 59/2011/ND-CP).*

**7.2. Cơ cấu cổ đông của Công ty tại thời điểm 10/11/2025/Shareholder structure of the Company as of November 10 2025:**

STT No.	Cơ cấu cổ đông Shareholder structure	Số cổ đông Number of shareholders	Số cổ phần sở hữu Number of shares owned	Giá trị theo mệnh giá (VNĐ) Face value	Tỷ lệ (%) Ratio
1	Cổ đông lớn/ Major shareholder	3	27.571.287	275.712.870.000	82,10%
2	Cổ đông nhỏ/ Minority shareholder	1.598	5.927.304	59.273.040.000	17,65%
3	Cổ phiếu Quỹ/ Treasury Stock	1	83.100	831.000.000	0,25%
<b>Tổng cộng/Total</b>		<b>1.602</b>	<b>33.581.691</b>	<b>335.816.910.000</b>	<b>100%</b>
1	Cổ đông trong nước/Domestic shareholders	1.436	24.418.324	244.183.240.000	72,71%
2	Cổ đông nước ngoài/Foreign shareholders	165	9.080.267	90.802.670.000	27,04%
3	Cổ phiếu Quỹ/ treasury shares	1	83.100	831.000.000	0,25%
<b>Tổng cộng/Total</b>		<b>1.602</b>	<b>33.581.691</b>	<b>335.816.910.000</b>	<b>100%</b>
1	Cổ đông tổ chức/Institutional shareholders	33	28.907.035	289.070.350.000	86,08%

STT No.	Cơ cấu cổ đông <i>Shareholder structure</i>	Số cổ đông <i>Number of shareholders</i>	Số cổ phần sở hữu <i>Number of shares owned</i>	Giá trị theo mệnh giá (VND) <i>Face value</i>	Tỷ lệ (%) <i>Ratio</i>
2	Cổ đông cá nhân/ <i>individual shareholders</i>	1.568	4.591.556	45.915.560.000	13,67%
3	Cổ phiếu quỹ/ <i>treasury shares</i>	1	83.100	831.000.000	0,25%
<b>Tổng cộng/Total</b>		<b>1.602</b>	<b>33.581.691</b>	<b>335.816.910.000</b>	<b>100%</b>

### 7.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu/*Changes in Owner's Investment Capital:*

Từ khi hoạt động theo hình thức cổ phần Công ty đã trải qua các đợt phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ như sau/*Since transitioning to a joint-stock company, the company has undergone the following capital increases through share issuance:*

- Năm 2016, phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2015 tỷ lệ 40% tăng vốn điều lệ từ 140.508.000.000 đồng lên 196.673.160.000 đồng/2016: *Issued shares for 2015 dividend payment at a 40% ratio, increasing charter capital from 140,508,000,000 VND to 196,673,160,000 VND.*

- Năm 2016, phát hành cổ phiếu ESOP tăng vốn điều lệ từ 196.673.160.000 đồng lên 200.000.000.000 đồng/2016: *Issued ESOP shares, increasing charter capital from 196,673,160,000 VND to 200,000,000,000 VND:*

- Năm 2017, phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2016 tăng vốn điều lệ từ 200.000.000.000 đồng lên 239.959.520.000 đồng/2017: *Issued shares for 2016 dividend payment, increasing charter capital from 200,000,000,000 VND to 239,959,520,000 VND.*

- Năm 2019, phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2018 tăng vốn điều lệ từ 239.959.520.000 đồng lên 335.816.910.000 đồng/2019: *Issued shares for 2018 dividend payment, increasing charter capital from 239,959,520,000 VND to 335,816,910,000 VND.*

### 7.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ/*Treasury Share Transactions:*

- Số lượng cổ phiếu quỹ: 83.100 cổ phiếu/*Total treasury shares: 48,100 shares*

- Thời điểm thực hiện giao dịch cổ phiếu quỹ. Công ty thực hiện mua lại cổ phiếu cam kết của nhân viên nghỉ việc trong năm 2015 số lượng 2.000 cổ phiếu, năm 2016 số lượng 7.500 cổ phiếu, năm 2017 số lượng 20.300 cổ phiếu, năm 2018 số lượng: 1.500 cổ phiếu, năm 2019: 16.800 cổ phiếu, năm 2025: 35.000 cổ phiếu/*Transaction periods: 2015: Repurchased 2,000 shares from employees who left before their commitment period, 2016: Repurchased 7,500 shares, 2017: Repurchased 20,300 shares, 2018: Repurchased 1,500 shares, 2019: Repurchased 16,800 shares, 2025: Repurchased 35.000 shares .*

- Giá thu hồi cổ phiếu của CBNV mua theo cam kết khi cổ phần hóa: 14.000 đồng/cổ phiếu/*Buyback Price for employee shares purchased under the privatization commitment: 14,000 VND/share.*

- Giá thu hồi cổ phiếu của CBNV mua theo chương trình ESOP 2016: giá thu hồi cổ phiếu là giá đóng cửa tại ngày trước ngày tiến hành việc thu hồi nhưng không vượt quá giá phát hành (giá phát hành là 30.000 đồng/cổ phiếu)/*Buyback price For ESOP 2016 shares: Buyback price is the closing price on the day before repurchase, but not exceeding the issuance price (30,000 VND/share).*

- Đối tượng giao dịch: Cổ đông là các cán bộ nhân viên của Công ty do nghỉ việc trước thời hạn cam kết khi thực hiện cổ phần hóa Công ty và các cổ đông là cán bộ nhân viên do nghỉ việc trước thời hạn cam kết khi mua theo chương trình ESOP năm 2016/*Transaction Participants: Employees who left before fulfilling their commitment under the privatization plan and employees who resigned before fulfilling their commitment under the ESOP 2016 program.*

## **8. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty/Environmental and social impact report of the company.**

### **8.1. Tác động lên môi trường: Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp/Environmental impact: Total direct and indirect greenhouse gas (GHG) emissions**

#### **Kết quả quan trắc không khí/Air monitoring results:**

- Nồng độ bụi toàn phần không chứa silic (số mẫu đạt tiêu chuẩn 28/28)/*Total particulate matter concentration without silica (number of samples meeting standards 28/28).*

- Nồng độ bụi hô hấp không chứa silic (số mẫu đạt tiêu chuẩn 12/12)/*Respirable dust concentration without silica (number of samples meeting standards 12/12).*

- Tiếng ồn chung (số mẫu đạt tiêu chuẩn 20/22)/*General noise (number of samples meeting standards 20/22).*

- Hơi hóa học và khí độc (số mẫu đạt tiêu chuẩn 10/10)/*Chemical vapors and toxic gases (number of samples meeting standards 10/10)*

#### **8.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu/Management of Raw Materials:**

**a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm: không có/Total amount of raw materials used for production and packaging of the organization's main products and services during the year: None**

**b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: không có/Report on the percentage of recycled raw materials used for the production of the organization's main products and services: None**

#### **8.3. Tiêu thụ năng lượng/Energy Consumption:**

**a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp tại Tân Sơn Nhất: Điện (267.837 KW), dầu (1.403.839 lít), xăng (15.821 lít)/Direct and indirect energy consumption at**

*Tan Son Nhat Airport: Electricity: 267,837 kWh, Diesel: 1,403,839 liters, Gasoline: 15,821 liters.*

**b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả:** không có thống kê cụ thể/*Energy savings through efficient energy use initiatives: No specific statistics available*

**c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng/Reports on energy-saving initiatives:**

Thực hiện rà soát, đánh giá hiện trạng sử dụng năng lượng và xây dựng kế hoạch, phương án tiết kiệm, sử dụng năng lượng hiệu quả/*Conducting reviews and assessments of energy usage to develop plans and methods for efficient energy use.*

Xây dựng định mức tiêu hao nhiên liệu (xăng, dầu) đối với hệ thống trang thiết bị làm cơ sở giám sát, đánh giá hiệu quả tiết kiệm chi phí/*Establishing fuel consumption standards (gasoline, diesel) for equipment to serve as a basis for monitoring and evaluating cost-saving efficiency.*

Ưu tiên sử dụng các thiết bị điện có hiệu năng cao, được chứng nhận của cơ quan có thẩm quyền để thay thế các thiết bị cũ, có hiệu năng thấp tiêu tốn nhiều năng lượng trong công tác sửa chữa, cải tạo, đầu tư mới/*Prioritizing the use of high-efficiency electrical equipment certified by competent authorities to replace old, low-efficiency, and energy-consuming equipment during maintenance, renovation, and new investments.*

Đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền và thực hành tiết kiệm năng lượng cho cán bộ, công nhân viên/*Promoting awareness campaigns and energy-saving practices among employees.*

**8.4. Tiêu thụ nước:** (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)/*Water Consumption*

**a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng:** Sử dụng nước cấp thủy cục cho bộ phận văn phòng. Tổng lượng nước sử dụng năm 2025: 3,746 m<sup>3</sup>/*Water supply sources and total water usage: The company uses municipal water for office operations. Total water consumption in 2025: 3,746 m<sup>3</sup>.*

Đối với các bộ phận hoạt động trực tiếp nước sử dụng đã bao gồm trong tiền thuê văn phòng, thuê dịch vụ phục vụ cho hoạt động của Công ty/*Water consumption for operational units is included in office rental fees and service charges for the company's activities.*

**b) Tỷ lệ phân trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng:** không có thống kê cụ thể/*Percentage and total amount of recycled and reused water: No specific statistics available.*

**8.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường/Compliance with Environmental Protection Laws:**

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không có/*Number of violations due to non-compliance with environmental laws and regulations: None*

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không có/*Total fines due to non-compliance with environmental laws and regulations: None*

#### **8.6. Chính sách liên quan đến người lao động/*Employee-Related Policies:***

a) **Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:** số lượng lao động bình quân năm 2025 là 1.914 người, thu nhập lao động bình quân: 24,6 triệu đồng/người/tháng/*Number of employees and average salary: Average number of employees in 2025: 1,914 people, Average monthly income per employee: 24,6 million VND/person.*

b) **Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động/*Labor policies to ensure employee health, safety, and welfare:***

Hàng năm, thực hiện quy chế dân chủ tại cơ sở, Công ty đều tổ chức thực hiện Hội nghị người lao động, tăng cường sự hiểu biết, hợp tác giữa người sử dụng lao động và người lao động bảo đảm thực hiện đầy đủ quyền lợi và trách nhiệm của hai bên/*Annually, the company holds Employee Conferences to strengthen understanding and cooperation between employers and employees, ensuring full compliance with rights and responsibilities.*

Quan tâm thực hiện, thực hiện các chế độ, chính sách chăm lo, đảm bảo người lao động yên tâm công tác, tạo điều kiện cho người lao động tái tạo, nâng cao năng suất lao động thông qua các hoạt động: khám sức khỏe định kỳ, mua bảo hiểm sức khỏe PVI, mua bảo hiểm tai nạn, thăm hỏi, tặng quà hỗ trợ người lao động bị ốm đau, mắc bệnh hiểm nghèo, gặp hoàn cảnh khó khăn, tổ chức các chương trình tham quan, nghỉ mát nhằm tái tạo sức lao động cho người lao động và tổ chức khích lệ, khen thưởng đối với các trường hợp có thành tích tốt, sáng tạo trong hoạt động kinh doanh; tổ chức tặng quà khen thưởng cho các cháu là con của người lao động trong các ngày lễ, tết, tổng kết năm học/*The company prioritizes employee well-being by providing health check-ups, PVI health insurance, accident insurance, and financial support for employees facing serious illness or financial hardship. Additionally, it organizes vacation trips to help employees recharge and offers recognition and rewards for outstanding performance. Gifts and awards are given to employees' children during holidays, Tet and academic year-end ceremonies.*

Nghiêm túc thực hiện đầy đủ các quy định, tiêu chuẩn kỹ thuật của Ngành Hàng không đảm bảo 100% các chuyến bay an ninh, an toàn/*Strict compliance with aviation industry regulations to ensure 100% flight security and safety.*

Nghiêm túc thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về công tác an toàn, vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ/*Full compliance with occupational safety, hygiene, and fire prevention laws.*

c) **Hoạt động đào tạo người lao động/*Employee training activities:***

Theo quy định của pháp luật về hàng không dân dụng, các quy định về nội bộ của Công ty, các chức danh nhân viên phải tham dự các khóa học đào tạo cơ bản; theo đó tùy thuộc vào nhóm chức danh, nhân viên sẽ được huấn luyện định kỳ từ 1-2 lần/năm/*In*

*accordance with civil aviation laws and company regulations, employees must undergo basic training programs, with periodic training once or twice per year, depending on job roles.*

Ngoài ra, Công ty cũng tổ chức các khóa học để cập nhật, nâng cao kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng quản lý, kỹ năng mềm như: Tập huấn luật lao động, luật bảo hiểm xã hội mới; đấu thầu qua mạng; quản lý rủi ro; kỹ năng kiểm soát hoạt động đào tạo; Nhận thức và phương pháp, kỹ năng đánh giá nội bộ theo tiêu chuẩn ISO 45001:2018; các lớp nâng cao trình độ ngoại ngữ; Nâng cao năng lực quản trị cho cán bộ/*The company also conducts additional specialized training courses on labor laws, social insurance laws, online bidding, risk management, internal auditing under ISO 45001:2018, foreign language proficiency, and leadership skills for managers.*

**8.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương/Report on Community Responsibility:**

Bên cạnh hoạt động sản xuất kinh doanh, Ban Tổng Giám đốc phối hợp với Ban chấp hành công đoàn tham gia công tác từ thiện xã hội, vận động người lao động tích cực tham gia các hoạt động từ thiện xã hội, hưởng ứng thực hiện các phong trào do Công đoàn Tổng công ty phát động/*Alongside business operations, the Board of Management collaborates with the Company's Trade Union to engage in social charity work, encouraging employees to actively participate in philanthropic activities and movements organized by the parent corporation's Trade Union.*

**8.8. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: không có/Report on Green Capital Market Activities as per SSC Guidelines: None.**

### **III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC/REPORT AND ASSESSMENT OF THE GENERAL DIRECTOR:**

#### **1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh/Evaluation of business operation results:**

##### **1.1.1 Phân tích tổng quan về hoạt động của công ty so với kế hoạch/Overview analysis of the company's activities compared to the plan:**

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025, cụ thể/*The business production results for 2025, specifically:*

– Doanh thu: đạt 1.545 tỷ đồng/*Revenue: reached 1,545 billion VND*

– Lợi nhuận sau thuế: 208,2 tỷ đồng/*Net profit after tax: 208.2 billion VND*

– Nộp ngân sách nhà nước: 143,4 tỷ đồng trong đó 67,2 tỷ đồng là thuế TNDN/*Contributions to the state budget: 143.4 billion VND, of which 67.2 billion VND is corporate income tax.*

##### **1.1.2 Những tiến bộ Công ty đã đạt được/Company Achievements and Progress:**

###### **– Đẩy mạnh công tác nghiên cứu phát triển, tìm kiếm khách hàng mới/*Strengthening Research and Development, Expanding Customer Base:***

Năm 2025, tần suất khai thác của các hãng hàng không quốc tế ghi nhận mức tăng trưởng tích cực so với năm 2024. Công ty đã ký kết thành công hợp đồng và chào đón thêm nhiều hãng hàng không quốc tế mới như: United Airlines (UA) tại SGN từ 26/10/2025; tại Đà Nẵng DAD: Air Premia (YP) từ 23/01/2025, Emirates (EK) từ 02/06/2025, Scoot (TR) từ 20/10/2025, Parata Air (WE) từ 24/11/2025 và Greater Bay Airlines (HB) từ 24/12/2025. Bên cạnh đó, Công ty tiếp tục mở rộng nguồn khách nội địa với việc ký kết hợp đồng phục vụ mặt đất với HHK Sun PhuQuoc Airways (9G) khai thác từ 01/11/2025/ *In 2025, international airline operations recorded positive growth in frequency compared to 2024. The Company successfully secured agreements with and welcomed several new international airline partners, including United Airlines (UA) at SGN commencing from 26 October 2025; and at Da Nang (DAD): Air Premia (YP) from 23 January 2025, Emirates (EK) from 02 June 2025, Scoot (TR) from 20 October 2025, Parata Air (WE) from 24 November 2025, and Greater Bay Airlines (HB) from 24 December 2025. In addition, the Company continued to expand its domestic customer base by securing a ground handling agreement with Sun PhuQuoc Airways (9G), commencing operations from 01 November 2025.*

Bên cạnh nỗ lực trong việc tìm kiếm thêm khách hàng, kí thêm hợp đồng phục vụ cho hãng hàng không mới; HĐQT cùng với Ban Điều hành đàm phán tăng phí phục vụ cho một số khách hàng hiện tại; cải tiến, đưa nhiều ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý, khai thác, tăng cường các biện pháp tiết kiệm chi phí; đẩy mạnh công tác thu hồi công nợ để đảm bảo nguồn tài chính Công ty vững mạnh/*In addition to expanding the customer base and signing new service contracts, the Board of Directors (BOD) and Executive Management have also negotiated service fee increases with some*

*existing customers, implemented technological advancements in management and operations, strengthened cost-saving measures, enhanced debt collection efforts to maintain the company's financial stability.*

**– Thay đổi phương pháp quản trị doanh nghiệp/Improving Corporate Management Practices:**

*SAGS tiếp tục áp dụng nhiều giải pháp quản trị doanh nghiệp tiên tiến nâng cao hiệu quả quản trị doanh nghiệp, tiết kiệm chi phí như hình thức hội họp, đào tạo trực tuyến qua ứng dụng Zoom, Microsoft Team/ SAGS continue to adapting modern corporate management solutions to enhance efficiency and reduce costs, including conducting meetings and training sessions online via Zoom and Microsoft Teams.*

*SAGS tiếp tục duy trì tiết kiệm: rà soát, sử dụng trang thiết bị hiệu quả; tổ chức phục vụ tập trung để tiết kiệm nhiên liệu; thuê linh hoạt trang thiết bị nhà ga theo tần suất khai thác, cắt giảm chi phí hoạt động khai thác hàng ngày/SAGS continue to Implementing cost-saving initiatives such as: Reviewing and optimizing equipment usage, centralizing operations to save fuel, leasing terminal equipment flexibly based on operational demand, reducing daily operational costs.*

*SAGS tiếp tục vận hành hệ thống quản trị chất lượng ISO 9001:2015. Duy trì hệ thống đánh giá an toàn chuyên ngành phục vụ mặt đất ISAGO tại 03 Cảng HKQT Tân Sơn Nhất, Đà Nẵng và Cam Ranh/SAGS continues to operate under the ISO 9001:2015 quality management system. The company upholds the IATA Safety Audit for Ground Operations (ISAGO) certification at Tan Son Nhat (SGN), Da Nang (DAD), and Cam Ranh (CXR) international airports.*

*Trong năm 2025, SAGS nhận được 200 thư khen từ các hãng hàng không và hành khách/In 2025, SAGS received 200 letters of commendation from airlines and passengers, highlighting its dedication to service excellence.*

**2. Tình hình tài chính/Financial situation:**

**2.1. Tình hình tài sản/Asset situation:**

*– Tài sản ngắn hạn: 1.528 tỷ đồng (chiếm 88,2% tổng tài sản)/ Current assets: 1,528 billion VND (accounting for 88.2% of total assets)*

*– Tài sản dài hạn: 204,7 tỷ đồng (chiếm 11,8% tổng tài sản)/Non current assets: 204.7 billion VND (accounting for 11.8 of total assets)*

**2.2. Tình hình nợ phải trả/Liability situation:**

*– Nợ phải trả: 360 tỷ đồng (chiếm 20,8% tổng nguồn vốn)/Liabilities: 360 billion VND (accounting for 20.8% of total capital)*

*– Vốn chủ sở hữu: 1.373 tỷ đồng (chiếm 79,2% tổng nguồn vốn)/Equity: 1,373 billion VND (accounting for 79.2% of total capital)*

**3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý: đã nêu tại mục 1,2/Improvements in organizational structure, policies, and management: as mentioned in sections 1 and 2.**

#### 4. Kế hoạch phát triển trong tương lai/*Future Development Plan:*

Tình hình kinh tế chính trị, du lịch và hàng không trên thế giới & khu vực vẫn tiềm ẩn nhiều rủi ro không lường trước được, sau những cú sốc logistics do đại dịch và xung đột Nga – Ukraine, kinh tế thế giới chưa kịp ổn định hoàn toàn thì xung đột tại Trung Đông lại nổi lên như một điểm nghẽn mới khiến ngành hàng không toàn cầu hỗn loạn, bất ổn kinh tế toàn cầu hiện nay với các con số lạm phát kỷ lục, biến động mạnh của tỷ giá, khả năng suy thoái kinh tế thế giới, sự biến động giá cả hàng hóa đặc biệt là nhiên liệu, đứt gãy các chuỗi cung ứng... khiến thu nhập của người dân sụt giảm, nhu cầu du lịch giải trí trên toàn thế giới khả năng sẽ giảm theo tương ứng/*The global and regional economic, political, tourism, and aviation landscapes remain uncertain, with several unpredictable risks, including: Global economic instability, characterized by record-high inflation rates, extreme foreign exchange fluctuations, the potential for a global recession, volatile commodity prices (especially fuel), and disruptions in supply chains. These factors may reduce household income, leading to a decline in global demand for tourism and entertainment.*

Thị trường Trung Quốc: phục hồi chậm so với dự báo (khai thác thương mại tần suất thấp hoặc nhiều lần thay đổi lịch khai thác chậm hơn kế hoạch)/*China's aviation market is recovering slower than expected, with low-frequency commercial operations and frequent schedule changes delaying planned recovery efforts.*

Trên cơ sở các thông tin phân tích trên, Ban điều hành đề ra các biện pháp sau/*Based on the above analysis, the Board of Management has outlined the following strategies:*

- Bám sát, đánh giá tình hình hoạt động hàng không quốc tế để thực hiện các biện pháp rà soát nguồn lực chất lượng cao, chuẩn bị sẵn sàng cho việc tăng chuyến, khai thác trở lại của các hãng hàng không quốc tế đặc biệt là từ Trung Quốc/*Closely monitor and evaluate the international aviation market, ensuring high-quality workforce readiness to accommodate flight increases and the return of international airlines, particularly from China.*

- Đẩy mạnh công tác hỗ trợ các hãng hàng không quốc tế khôi phục khai thác các chuyến bay thương mại và nỗ lực tìm kiếm thêm khách hàng mới giúp gia tăng doanh thu/*Support international airlines in resuming commercial flights while actively seeking new airline customers to drive revenue growth.*

- Điều chỉnh linh hoạt chiến lược kinh doanh của Công ty; mở rộng nguồn thu thông qua việc phát triển các loại hình dịch vụ, tìm kiếm khách hàng mới kết hợp với việc nâng cao chất lượng dịch vụ để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của khách hàng/*Flexibly adjust the Company's business strategy; expand revenue streams through the development of diversified service offerings and acquisition of new clients, combined with improving service quality to meet growing customer demands.*

- Không ngừng đẩy mạnh công tác thực hành tiết kiệm, rà soát việc sử dụng nguồn lực hiệu quả và kiểm soát chi phí chặt chẽ thông qua việc cải tiến phương pháp làm việc, quy trình phục vụ và tăng cường áp dụng công nghệ thông tin/*Enhance cost-saving initiatives by reviewing resource utilization efficiency, streamlining work methods and*

*service procedures, and leveraging technology to optimize operations and tighten cost control.*

- Đẩy mạnh nghiên cứu, đưa nhiều ứng dụng công nghệ thông tin, thúc đẩy chuyển đổi số, trí tuệ nhân tạo vào công tác quản lý, khai thác; phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật nâng cao năng suất và hiệu quả lao động/ *Promote research and increase the application of information technology, accelerate digital transformation and the use of artificial intelligence in management and operations; encourage technical innovation to enhance productivity and labor efficiency.*

- Tiếp tục xúc tiến thu hồi công nợ, nhất là các hãng hàng không trong nước/ *Continue to accelerate debt collection efforts, particularly from domestic airlines.*

- Siết chặt kỷ luật, kỷ cương của đơn vị, tăng cường giám sát, nhắc nhở kịp thời các hành vi vi phạm kỷ luật lao động, không tuân thủ đúng quy trình, quy định, đảm bảo an ninh, an toàn trong hoạt động bay/ *strengthen discipline and compliance across the unit; enhance supervision and provide timely reminders to address violations of labor discipline and non-compliance with procedures and regulations, ensuring safety and security in flight operations.*

- Chỉ đạo Công ty TNHH Phục vụ mặt đất Sài Gòn – Long Thành tiếp tục tổ chức thực hiện đầu tư, vận hành, khai thác Dự án Đầu tư xây dựng và kinh doanh dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng phương tiện, trang thiết bị hàng không và dịch vụ phục vụ kỹ thuật thương mại mặt đất số 2 tại Cảng Hàng không quốc tế Long Thành đáp ứng tiến độ của hợp đồng dự án/ *Direct Saigon Ground Services – Long Thanh Co., Ltd. to implement investments, operate, and manage the Investment Project for ground handling services provision and GSE maintenance at Long Thanh International Airport, in accordance with the timeline set forth in the project contract and appendices.*

**5. Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: không có/***Explanation from the Board of Management Regarding the Audit Opinion: None*

**6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty/***Environmental and Social Responsibility Report:*

**6.1 Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...)/***Environmental Impact Assessment (Water Consumption, Energy Use, Emissions, etc.):*

Công ty đang sử dụng nước cấp thủy cục cung cấp cho hoạt động khai thác, hoạt động của khối văn phòng. Nước sử dụng đều được xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước cấp trước khi sử dụng, kiểm nghiệm định kỳ và thực hiện đầy đủ trách nhiệm theo các quy định của pháp luật khi khai thác giếng khoan. Nước thải được các Cảng hàng không nơi Công ty cung cấp dịch vụ thu gom và xử lý triệt để đạt các chỉ tiêu về quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải. Đồng thời thực hiện tinh thần tiết kiệm nước, tiết kiệm tài nguyên. Bên cạnh đó, trong năm Công ty đã kiểm soát tốt việc thu gom và ký kết hợp đồng với đơn vị có chức năng để chuyển giao xử lý chất thải/ *The Company utilizes municipal water supplies for operational and office activities. All water is treated to meet national technical standards for potable water prior to use and is subject to*

*periodic testing. The Company fully complies with legal requirements applicable to groundwater extraction when operating boreholes. Wastewater is collected and treated by the airports where the Company provides services, ensuring compliance with national technical standards for wastewater. The Company also promotes water conservation and efficient use of natural resources. In addition, waste management is effectively controlled, with contracts in place with licensed service providers for the proper treatment and disposal of waste.*

Với mục tiêu sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả năm 2025, Công ty tiếp tục thực hiện chính sách, giải pháp: tuyên truyền sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; cắt giảm sử dụng thiết bị; sử dụng các thiết bị tiết kiệm điện năng; điều chỉnh định mức tiêu hao nhiên liệu trang thiết bị để khai thác hiệu quả và tiết kiệm hơn/ *With the objective of promoting energy efficiency in 2025, the Company continues to implement policies and measures, including raising awareness of energy conservation, reducing equipment usage where feasible, utilizing energy-efficient devices, and optimizing fuel consumption norms to enhance operational efficiency and savings.*

Người lao động được tuyên truyền nâng cao ý thức bảo vệ môi trường. Đối với người lao động công tác trong môi trường độc hại, nguy hiểm được trang bị các thiết bị bảo hộ, khám sức khỏe và có chính sách hỗ trợ/ *Environmental awareness programs are provided to employees. Those working in hazardous or high-risk environments are equipped with appropriate protective equipment, receive regular health check-ups, and are supported through relevant policies.*

## **6.2 Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động/Employee Welfare and Workforce Assessment:**

Mặc dù Công ty không còn phục vụ các chuyến bay quốc nội cho hãng Vietjet kể từ 20/04/2025, dịch vụ sân đỗ các chuyến bay quốc tế từ 01/11/2025, tuy nhiên với việc có thêm khách hàng mới là Sun Phú Quốc Airways và United Airlines, cùng với việc tăng mạnh tần suất khai thác của các hãng hàng không Quốc tế, đồng thời để chuẩn bị nguồn lực phục vụ tại Cảng Hàng không quốc tế Long Thành, lực lượng lao động bình quân Công ty đã giảm 6,2% so với năm 2024./ *Although the Company ceased providing domestic flight for Vietjet from April 20, 2025, and ramp services from November 1, 2025, the average workforce decreased by 6.2% compared to 2024, despite the addition of new customers such as Sun Phu Quoc Airways and United Airlines, as well as a significant increase in international flight frequencies and preparations for resource deployment at Long Thanh International Airport.*

Trong năm 2025 HĐQT và Ban Điều hành đã tiếp tục thực hiện một số giải pháp góp phần cải thiện thu nhập và các quyền lợi khác cho người lao động (bảo hiểm sức khỏe, nghỉ mát...) giúp người lao động yên tâm công tác, góp phần làm kết quả sản xuất kinh doanh vượt các chỉ tiêu kế hoạch được giao/ *In 2025, The Board of Directors and Board of Management have continued implementing measures to enhance employee income and benefits (including health insurance, vacation allowances, etc.), ensuring workforce stability and contributing to business performance exceeding planned targets.*

## **6.3 Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương/Assessment of Corporate Social Responsibility to the Community:**

Với tinh thần chia sẻ trách nhiệm, khó khăn với xã hội, trong năm 2025 Công ty đã vận động cán bộ nhân viên cùng tham gia các hoạt động từ thiện xã hội (nội dung này đã được báo cáo tại mục III)/ *With a strong sense of social responsibility, in 2025, the Company encouraged employees to actively participate in charitable and community activities (as detailed in Section III).*

#### **IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY/BOARD OF DIRECTORS' ASSESSMENT OF THE COMPANY'S OPERATIONS:**

##### **1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty/The Board of Directors' Assessment of the Company's Performance:**

Công ty đã hoàn thành xuất sắc kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 do Đại hội đồng cổ đông giao/*The Company has successfully completed the 2025 business plan assigned by the General Meeting of Shareholders.*

100% các chuyến bay được đảm bảo an ninh, an toàn, hạn chế được tình trạng mất cắp hành lý, nâng cao tỷ lệ các chuyến bay đúng giờ/ *100% of flights were handled in full compliance with safety and security requirements, minimizing baggage theft incidents and improving on-time performance.*

Việc công bố thông tin và các nghĩa vụ của Công ty nghiêm ngặt được thực hiện đầy đủ theo quy định của Luật chứng khoán/ *The Company has fully complied with information disclosure requirements and all obligations applicable to listed companies in accordance with the Securities Law.*

Công ty thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ nộp thuế cho ngân sách nhà nước/*The Company has fulfilled its tax obligations to the state budget.*

Công ty đã thực hiện tốt trách nhiệm với môi trường và xã hội (tăng cường các biện pháp tiết kiệm điện, nước, nhiên liệu... bên cạnh đó vẫn quan tâm chăm lo hoạt động từ thiện xã hội)/*The Company has demonstrated strong environmental and social responsibility by implementing energy, water, and fuel-saving measures while also maintaining a commitment to social charity activities.*

##### **2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc công ty/ Board of Directors' Assessment of the Management's Performance:**

Thông qua các cuộc họp định kỳ, bất thường, lấy ý kiến Hội đồng quản trị đã thẳng thắn trao đổi và chất vấn các hoạt động của Ban điều hành trong việc thực hiện chiến lược hoạt động và các mục tiêu kinh doanh đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 đã đề ra. Ban điều hành đã thường xuyên chủ động báo cáo chi tiết, cập nhật đầy đủ về tiến độ thực hiện cũng như những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện kế hoạch kinh doanh và các hoạt động khác. Hội đồng quản trị cùng với Ban Điều hành đã thảo luận, bàn bạc trực tiếp hoặc bằng văn bản để đưa ra các giải pháp kịp thời và hiệu quả nhằm hoàn thành thắng lợi các mục tiêu mà ĐHĐCĐ đã thông qua/ *Through periodic and extraordinary meetings and written consultations, the Board of Directors reviewed and supervised the activities of the Management in implementing the business strategy*

*and objectives approved by the 2025 Annual General Meeting of Shareholders. The Board of Management regularly provided reports, updating the progress of implementation as well as difficulties and issues arising during the execution of business plans and other activities. The Board of Directors and the Board of Management discussed and exchanged views, either directly or in writing, to adopt timely and appropriate solutions to achieve the objectives approved by the General Meeting of Shareholders.*

Hội đồng quản trị đã phối hợp chặt chẽ với Ban kiểm soát, Bộ phận kiểm toán nội bộ để kiểm tra, nắm bắt tình hình kinh doanh thực tế của Công ty và đóng góp ý kiến với Ban điều hành để hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh đã đề ra. Các thành viên Ban kiểm soát, bộ phận Kiểm toán nội bộ đều được mời tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị, giao ban hàng tháng của Công ty, thông qua đó Hội đồng quản trị và Ban điều hành có cơ hội trao đổi, bàn bạc thấu đáo và cởi mở về những ý kiến đóng góp và đề xuất mang tính xây dựng của Ban kiểm soát với tư cách là giám sát viên và đại diện của cổ đông. Các ý kiến đóng góp của Ban kiểm soát đều được tôn trọng, ghi nhận và là cơ sở quan trọng trong việc thông qua các Quyết định của Hội đồng quản trị, Ban Điều hành/  
*The Board of Directors coordinated closely with the Board of Supervision and the Internal Audit Department to review and monitor the Company's actual business operations, and to provide comments to the Board of Management to support the fulfillment of the approved business plan. Members of the Board of Supervision and the Internal Audit Department were invited to attend meetings of the Board of Directors and the Company's monthly briefings. Through these meetings, the Board of Directors and the Board of Management had the opportunity to discuss and exchange views in a thorough and transparent manner regarding the constructive opinions and recommendations of the Board of Supervision in its capacity as an oversight body and representative of shareholders. Comments from the Board of Supervision were duly considered and recorded, and served as an important basis for decisions of the Board of Directors and the Board of Management.*

Hội đồng quản trị đã bố trí thành viên tham gia đầy đủ các cuộc họp giao ban của Ban Điều hành hàng tuần, hàng tháng để nắm bắt tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và tham gia chỉ đạo định hướng hoạt động phù hợp với tình hình thực tế/  
*The Board of Directors assigned its members to attend weekly and monthly meetings of the Board of Management to monitor business operations and provide guidance in line with actual conditions.*

Theo đánh giá của Hội đồng quản trị, Ban điều hành đã hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ được giao trong năm 2025, đồng thời tuân thủ nghiêm các quy trình và quy định trong hoạt động điều hành doanh nghiệp theo Điều lệ và các quy định pháp lý hiện hành/  
*Based on its assessment the Board of Directors concluded that the Board of Management had successfully fulfilled its assigned duties in 2025 while strictly adhering to corporate governance processes and legal regulations in accordance with the Company's Charter and applicable laws.*



### **3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị/*Plans and Directions of the Board of Directors:***

Hội đồng quản trị cùng với Ban Tổng Giám đốc điều hành/*The Board of Directors, in collaboration with the Board of Management:*

– Chỉ đạo, quản trị hoạt động Công ty tiếp tục ổn định và phát triển, hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch năm 2026 do ĐHĐCĐ giao/*Direct and manage the Company's operations to ensure stability and growth, fulfilling the 2026 business targets approved by the General Meeting of Shareholders.*

– Điều chỉnh linh hoạt chiến lược kinh doanh của Công ty; mở rộng nguồn thu thông qua việc phát triển các loại hình dịch vụ, tìm kiếm khách hàng mới kết hợp với việc nâng cao chất lượng dịch vụ để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của khách hàng/*Flexibly adjust the Company's business strategy; expand revenue streams through the development of diversified service offerings and acquisition of new clients, combined with improving service quality to meet increasing customer requirements.*

– Đẩy mạnh nghiên cứu, đưa nhiều ứng dụng công nghệ thông tin, thúc đẩy chuyển đổi số, trí tuệ nhân tạo vào công tác quản lý, khai thác; phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật nâng cao năng suất và hiệu quả lao động/*Promote research and the application of information technology, accelerate digital transformation and the use of artificial intelligence in management and operations; encourage technical innovation to enhance productivity and labor efficiency.*

– Tiếp tục thực hiện rà soát, tu chỉnh các quy chế nội bộ của Công ty đảm bảo dân chủ, minh bạch hơn, tạo ra các động lực mạnh mẽ hơn cho sự phát triển của Công ty/*Review and refine the Company's internal regulations to ensure greater transparency, democracy, and stronger incentives for corporate development.*

– Tăng cường đảm bảo an ninh, an toàn hàng không, nâng cao chất lượng dịch vụ, phòng chống dịch bệnh trong tình hình mới/*Enhance aviation security and safety, improve service quality, and implement disease prevention measures in response to new challenges.*

– Phát triển các chương trình hợp tác chiến lược với các Công ty trong hệ sinh thái của ACV/*Develop strategic cooperation programs with companies within the ACV ecosystem.*

– Tiếp tục thực hiện các biện pháp tiết kiệm chi phí, chống lãng phí, tiêu cực; kiểm soát mua sắm, đầu tư. Đặc biệt tăng cường thu hồi công nợ đảm bảo tài chính công ty an toàn/*Implementing cost-saving and anti-waste measures while controlling procurement and investments, with a particular focus on debt recovery to safeguard the Company's financial health.*

– Tiếp tục hoàn thiện cơ cấu tổ chức, bộ máy của các Phòng chức năng của SAGS, nâng cao năng lực, trách nhiệm của cán bộ quản lý các cấp/*Optimize the organizational structure of SAGS' functional departments, and enhance leadership capability and accountability at all levels.*

– Chỉ đạo Công ty TNHH Phục vụ mặt đất Sài Gòn – Long Thành tiếp tục tổ chức thực hiện các đầu tư, vận hành, khai thác Dự án Đầu tư xây dựng và kinh doanh dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng phương tiện, trang thiết bị hàng không và dịch vụ phục vụ kỹ thuật

thương mại mặt đất số 2 tại Cảng Hàng không quốc tế Long Thành đáp ứng tiến độ của hợp đồng dự án/*Direct Saigon Ground Services – Long Thanh Co., Ltd. to implement investments, operate, and manage the Investment Project for ground handling services provision and GSE maintenance at Long Thanh International Airport, in accordance with the timeline set forth in the project contract and appendices.*

– Về giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc: Tiếp tục phối hợp chặt chẽ với Ban Tổng Giám đốc, đảm bảo các hoạt động của Công ty bám sát mục tiêu chiến lược và kế hoạch Đại hội đồng cổ đông đã giao/*Supervision of the Board of Management: Continue to coordinate closely with the Board of Management to ensure that the Company's operations are aligned with the strategic objectives and plans approved by the General Meeting of Shareholders.*

– Chỉ đạo việc công bố thông tin theo đúng quy định của Pháp luật hiện hành/*Ensure timely disclosure of information in compliance with legal regulations.*

– Thực hiện các chức năng quản trị khác theo đúng phạm vi quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị được quy định tại Điều lệ/*Perform other governance functions in accordance with the Board of Directors' rights and responsibilities as outlined in the Company's Charter.*

## V. QUẢN TRỊ CÔNG TY/*COMPANY MANAGEMENT:*

### 1. Hội đồng quản trị/*Board of Directors:*

#### 1.1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị/*Members and structure of the Board of Directors:*

**BẢNG 5: DANH SÁCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/**

**TABLE 5: LIST OF BOARD OF DIRECTORS**

<b>STT No</b>	<b>Họ tên Full name</b>	<b>Chức vụ Position</b>	<b>Ghi chú Note</b>
1	Ông/Mr Nguyễn Cao Cường	Chủ tịch HĐQT/ <i>Chairman of the Board of Directors</i>	Thành viên hội đồng quản trị không điều hành/ <i>Non-executive Board Member</i>
2	Ông/Mr Bùi Tuấn Anh	Thành viên HĐQT/ <i>Member of the Board of Directors</i>	Thành viên hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc/ <i>Board Member and General Director</i>
3	Ông/Mr Nguyễn Công Hoàn	Thành viên HĐQT/ <i>Member of the Board of Directors</i>	Thành viên hội đồng quản trị không điều hành/ <i>Non-executive Board Member</i>
4	Ông/Mr Lưu Đức Khánh	Thành viên HĐQT/ <i>Member of the Board of Directors</i>	Thành viên hội đồng quản trị không điều hành/ <i>Non-executive Board Member</i>
5	Ông/Mr Lê Anh Minh	Thành viên HĐQT/ <i>Member of the</i>	Thành viên hội đồng quản trị độc

<b>STT</b> <i>No</i>	<b>Họ tên</b> <i>Full name</i>	<b>Chức vụ</b> <i>Position</i>	<b>Ghi chú</b> <i>Note</i>
		<i>Board of Directors</i>	<i>lập/Independent Board Member</i>

**1.1.1. NGUYỄN CAO CƯỜNG – Chủ tịch HĐQT:**

- Giới tính: Nam/*Gender: Male*
- Ngày tháng năm sinh/*Date of birth: 06/11/1976*
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân tài chính ngân hàng/*Professional qualification: Bachelor in Finance and Banking*
- Quá trình công tác/*Employment history:*

<b>Thời gian</b> <i>Time</i>	<b>Chức vụ</b> <i>Position</i>	<b>Tên tổ chức</b> <i>Organization name</i>
01/1996- 05/1999	Nhân viên phòng Tài chính kế toán/ <i>Staff of the Finance and Accounting Department</i>	Văn Phòng khu vực miền Nam – Tổng Công ty Hàng không Việt Nam/ <i>Southern Regional Office - Vietnam Airlines Corporation</i>
05/1999- 11/2005	Nhân viên Trung tâm kiểm soát khai thác Tân Sơn Nhất/ <i>Employee of Tan Son Nhat Exploitation Control Center</i>	Tổng Công ty Hàng không Việt Nam/ <i>Vietnam Airlines Corporation</i>
11/2005- 08/2008	Cán sự, chuyên viên văn phòng tổng hợp, Văn Phòng đối ngoại/ <i>Officer, General Office Specialist, External Relations Office</i>	Tổng Công ty Hàng không Việt Nam/ <i>Vietnam Airlines Corporation</i>
08/2008- 11/2008	Chuyên viên, Văn phòng khu vực Miền Nam/ <i>Specialist, Southern Regional Office</i>	Tổng Công ty Hàng không Việt Nam/ <i>Vietnam Airlines Corporation</i>
12/2008- 11/2011	Đội phó Đội Bán và phục vụ hàng hóa quốc nội Phòng Thương mại hàng hóa, Văn phòng khu vực Miền Nam/ <i>Deputy Team Leader, Domestic Cargo Sales and Services Team, Cargo Commercial Department, Southern Regional Office</i>	Tổng Công ty Hàng không Việt Nam/ <i>Vietnam Airlines Corporation</i>
12/2011- 07/2012	Đội trưởng Đội Bán và phục vụ hàng hóa quốc nội Phòng Thương mại hàng hóa, Văn phòng khu vực Miền	Tổng Công ty Hàng không Việt Nam/ <i>Vietnam Airlines Corporation</i>

<b>Thời gian Time</b>	<b>Chức vụ Position</b>	<b>Tên tổ chức Organization name</b>
	Nam/ <i>Team Leader of Domestic Cargo Sales and Services Team, Cargo Commercial Department, Southern Regional Office</i>	
08/2012- 04/2016	Phó Bí thư chi bộ, Phó phòng Thương mại hàng hóa, Chi nhánh Miền Nam/ <i>Deputy Secretary of the Party Cell, Deputy Head of Cargo Commercial Department, Southern Regional Office</i>	Tổng Công ty Hàng không Việt Nam/ <i>Vietnam Airlines Corporation</i>
04/2016- 08/2017	Bí Thư Đảng ủy, Tổng Giám đốc/ <i>Secretary of the Party Committee, General Director</i>	Công ty TNHH Dịch vụ hàng hóa Tân Sơn Nhất/ <i>Tan Son Nhat Cargo Services Company Limited</i>
08/2017- 04/2022	Bí Thư Đảng ủy, Tổng Giám đốc Công ty CP Dịch vụ hàng hóa Tân Sơn Nhất/ <i>Secretary of the Party Committee, General Director of Tan Son Nhat Cargo Services Joint Stock Company</i> 08/2020: Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ Tổng Công ty Hàng không Việt Nam/ <i>Member of the Party Committee of Vietnam Airlines Joint-stock company</i>	Công ty CP Dịch vụ hàng hóa Tân Sơn Nhất/ <i>Tan Son Nhat Cargo Services Joint Stock Company</i>
05/2022 - 07/2023	Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ Tổng Công ty Hàng không Việt Nam/ <i>Member of the Party Committee of Vietnam Airlines Joint-stock company</i> Bí thư Đảng Ủy, Giám đốc Trung Tâm Dịch vụ và Khai thác sân bay/ <i>Party Secretary, Director of Airport Service and Operation Center (ASOC)</i>	Tổng Công ty Hàng không Việt Nam/ <i>Vietnam Airlines Corporation</i>
08/2023 đến nay/to present	Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cảng HKVN – CTCP (ACV)/ <i>Deputy General Director of Airports Corporation of Vietnam – Joint Stock Company (ACV)</i> 30/08/2023: Ủy viên Ban chấp hành	Tổng Công ty Cảng HKVN – CTCP (ACV)/ <i>Airports Corporation of Vietnam – Joint Stock Company</i>

<b>Thời gian Time</b>	<b>Chức vụ Position</b>	<b>Tên tổ chức Organization name</b>
	Đảng bộ ACV/ <i>Member of the Party Committee of ACV</i>	
25/07/2024 đến nay/ <i>to present</i>	Chủ tịch HĐQT, Bí thư Đảng ủy Công ty cổ phần phục vụ mặt đất Sài Gòn/ <i>Chairman, Secretary of the Party Committee of Saigon Ground Services Joint Stock Company</i>	Công ty cổ phần phục vụ mặt đất Sài Gòn/ <i>Saigon Ground Services Joint Stock Company</i>
16/08/2024 đến nay/ <i>to present</i>	Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần phục vụ mặt đất Sài Gòn – Cam Ranh/ <i>Chairman of Saigon – Cam Ranh Ground Services Joint Stock Company</i>	Công ty cổ phần phục vụ mặt đất Sài Gòn – Cam Ranh/ <i>Saigon– Cam Ranh Ground Services Joint Stock Company</i>
04/2025 đến nay/ <i>to present</i>	Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH phục vụ mặt đất Sài Gòn – Long Thành/ <i>Chairman of the Members' Council of Saigon– Long Thanh Ground Services Limited Company</i>	Công ty TNHH phục vụ mặt đất Sài Gòn – Long Thành/ <i>Saigon– Long Thanh Ground Services Limited Company</i>

– Chức vụ công tác hiện nay: Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Phục vụ Mặt đất Sài Gòn/*Current job position: Chairman of Saigon Ground Services Joint Stock Company*

– Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác/*Current positions held in other organizations:*

- Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cảng HKVN – CTCP (ACV), ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ ACV/*Deputy General Director of Airports Corporation of Vietnam – Joint Stock Company (ACV), Member of ACV Party Committee*

- Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Phục vụ Mặt đất Sài Gòn – Cam Ranh/*Chairman of Saigon – Cam Ranh Ground Services Joint Stock Company*

- Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH phục vụ mặt đất Sài Gòn – Long Thành/*Chairman of Saigon– Long Thanh Ground Services Limited Company*

– Số cổ phần nắm giữ: 6.726.413 cổ phần, chiếm 20% vốn điều lệ/*Number of shares held: 6,726,413 shares, represent 20% of the capital.*

– Trong đó/*Among them:*

- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ/*Personal ownership: 0 shares, represent 0% of the capital*

- Đại diện Tổng Công ty Cảng HKVN-CTCP: 6.726.413 cổ phiếu, chiếm 20% vốn điều lệ/*Airports Corporation of Vietnam – Joint Stock Company capital representative: 6,726,413 shares, represent 20% of the capital.*

- Các cam kết nắm giữ: không/*Commitments held: None*
- Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức đăng ký giao dịch/*Related parties holding shares of the registered trading organization:*
- Mối quan hệ: Tổ chức cử người đại diện vốn/*Relationship: Organization appoints a representative for capital:*
  - Tên tổ chức: Tổng Công ty Cảng HKVN-CTCP/*Organization name: Airports Corporation of Vietnam – Joint Stock Company*
  - Nắm giữ: 16.128.051 CP, chiếm 48,03% vốn điều lệ/*Holding: 16,128,051 shares, represent 48.03% of the capital*
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không/*Debts to the Company: None*
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không/*Related interests to the Company: None*
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không/*interests conflicting with the company's interests: None*

### 1.1.2. NGUYỄN CÔNG HOÀN – Thành viên HĐQT

- Giới tính: Nam/*Gender: Male*
- Ngày tháng năm sinh/*Date of birth: 18/03/1972*
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ MBA/*Professional qualification: Master Business Administration*
- Quá trình công tác/*Employment history:*

<b>Thời gian Time</b>	<b>Chức vụ Position</b>	<b>Tên tổ chức Organization name</b>
04/1996- 10/2002	Kỹ sư xây dựng, phòng công trình/ <i>Civil Engineer, Construction Department</i>	Cụm Cảng Hàng không Miền Nam/ <i>Southern Airports Authority</i>
10/2002- 01/2007	Phó phòng Kế hoạch/ <i>Deputy Head of Planning Department</i>	Cụm Cảng Hàng không Miền Nam/ <i>Southern Airports Authority</i>
01/2007- 05/2008	Phó phòng phụ trách Phòng Kế hoạch/ <i>Executive Deputy Head Of Planning Department</i>	Cụm Cảng Hàng không Miền Nam/ <i>Southern Airports Authority</i>
05/2008- 04/2012	Trưởng Ban Kế hoạch đầu tư/ <i>Head of Investment Planning Department</i>	Tổng Công ty Cảng Hàng không Miền Nam/ <i>Southern Airports Corporation</i>
04/2012- 07/2013	Thành viên HĐQT – Trưởng Ban Kế hoạch Đầu tư/ <i>Member of the Board of Directors – Head of</i>	Tổng Công ty Cảng Hàng không Việt Nam/ <i>Airports Corporation of Vietnam</i>

<b>Thời gian Time</b>	<b>Chức vụ Position</b>	<b>Tên tổ chức Organization name</b>
	<i>Investment Planning Department</i>	
07/2013- 03/2015	Thành viên HĐQT – Trưởng Ban Khai thác Cảng/ <i>Member of the Board of Directors – Head of Airport Operations Department</i>	Tổng Công ty Cảng Hàng không Việt Nam/ <i>Airports Corporation of Vietnam</i>
03/2015- 11/2022	Trưởng Ban Khai thác Cảng/ <i>Head of Airport Operations Department</i>	Tổng Công ty Cảng Hàng không Việt Nam/ <i>Airports Corporation of Vietnam</i>
15/11/2022 đến nay/ <i>to present</i>	Phó Giám đốc/ <i>Deputy Director</i>	Cảng Hàng không Quốc tế Tân Sơn Nhất – Chi nhánh Tổng Công ty Cảng Hàng không Việt Nam – CTCP/ <i>Tan Son Nhat International Airport - Branch of Airports Corporation of Vietnam</i>
25/07/2024 đến nay/ <i>to present</i>	Thành viên HĐQT, Công ty Cổ phần Phục vụ mặt đất Sài Gòn/ <i>member of the Board of Directors of Saigon Ground Services Joint Stock Company</i>	Công ty cổ phần Phục vụ mặt đất Sài Gòn/ <i>Saigon Ground Services Joint Stock Company</i>

– Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Phục vụ Mặt đất Sài Gòn/*Current job position: Member of the Board of Directors of SAGS.*

– Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Phó Giám đốc Cảng HKQT Tân Sơn Nhất - Tổng công ty Cảng HK Việt Nam – CTCP/*Current positions held in other organizations: Deputy director of Tan Son Nhat International Airport - ACV*

– Số cổ phần nắm giữ: 4.364.384 cổ phần, chiếm 13% vốn điều lệ/*Number of shares held: 4,364,384 shares represent 13% of the capital.*

– Trong đó/Among them:

- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ/*Personal ownership: 0 shares, represent 0% of the capital*

- Đại diện ACV: 5.364.384 cổ phần, chiếm 13% vốn điều lệ/*Number of shares held: 4,364,384 shares, represent 13% of the capital.*

– Các cam kết nắm giữ: không/*Commitments held: None*

– Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức đăng ký giao dịch: không/*Related parties hold shares of the registered trading organization: None*

– Mối quan hệ: Tổ chức cử người đại diện vốn/*Relationship: Organization appoints a representative for capital*

- Tên tổ chức: ACV/*Organization name: ACV. Năm giữ: 16.128.051 CP, chiếm 48,03% vốn điều lệ/Holding: 16,128,051 shares, represent 48.03% of the capital*
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không/*Debts to the Company: None*
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không/*Related benefits for the Company: None*
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không/*Benefits conflicting with the company's interests: None*

**1.1.3. BÙI TUẤN ANH - Thành viên HĐQT đã nêu ở mục Ban Tổng Giám đốc/Member of the board of directors mentioned in the Board of Management section.**

**1.1.4. LÊ ANH MINH – Thành viên HĐQT/Member of the Board of Directors**

- Giới tính: Nam/*Gender: Male*
- Ngày tháng năm sinh/*Date of birth: 30/09/1985*
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh/*Professional qualification: Master Business Administration*
- Quá trình công tác/*Employment history:*

<b>Thời gian Time</b>	<b>Chức vụ Position</b>	<b>Tên tổ chức Organization name</b>
2012-2016	Giám Đốc <i>General Director</i>	CTCP Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh <i>HCM Securities</i>
2016-2021	Giám Đốc <i>General Director</i>	CTCP Chứng khoán SSI <i>SSI Securities</i>
2021-2022	Giám Đốc <i>General Director</i>	CTCP Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam) <i>Mirae Asset Securities</i>
2023-2025	Giám Đốc Đầu Tư <i>Investment Director</i>	Công ty TNHH Quản lý quỹ SSI <i>SSI Asset Management</i>
2025 đến nay/ <i>to present</i>	Chuyên gia tư vấn <i>Consultant</i>	Công ty TNHH Quản lý quỹ SSI <i>SSI Asset Management</i>
20/06/2025 đến nay/ <i>to present</i>	Thành viên HĐQT <i>Member of the Board of Directors</i>	Công ty cổ phần phục vụ mặt đất Sài Gòn <i>Saigon Ground Services Joint Stock Company</i>

- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Phục vụ Mặt đất Sài Gòn/*Current job position: Member of the Board of Directors of Saigon Ground Services Joint Stock Company*

– Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác/*Current positions held in other organizations:*

• Chuyên gia tư vấn Công ty TNHH Quản lý quỹ SSI/ *Consultant of SSI Asset Management*

• Thành viên HĐQT Công ty cổ phần xếp dỡ Hải An/ *Member of the Board of Directors at HaiAn Transport and Stevedoring JSC*

– Số cổ phần nắm giữ: không có/*Number of shares held: None*

– Các cam kết nắm giữ: không có/*Commitments held: None*

– Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức đăng ký giao dịch: không có/*Related parties hold shares of the registered trading organization: None*

– Các khoản nợ đối với Công ty: Không/*Debts to the Company: None*

– Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không/*Related benefits for the Company: None*

– Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không/*Benefits conflicting with the company's interests: None*

#### **1.1.5. LƯU ĐỨC KHÁNH - Thành viên HĐQT/Member of the board of directors**

– Giới tính: Nam/*Gender: Male*

– Ngày tháng năm sinh/*Date of birth: 02/09/1960*

– Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ/*Professional qualification: Master Business Administration*

– Quá trình công tác/*Employment history:*

<b>Thời gian Time</b>	<b>Chức vụ Position</b>	<b>Tên tổ chức Organization name</b>
1987 – 01/1995	Phó TGD/ <i>Deputy General Director</i>	Cty CCL (Liên doanh giữa Công ty Du lịch Sài Gòn và C&C Singapore)/ <i>CCL Company (Joint venture between Saigon Tourism Company and C&amp;C Singapore)</i>
01/1995 – 08/1995	Giám đốc DVTM/ <i>Director of Trade Services</i>	Vietcombank
08/1995 – 02/2006	Giám đốc chiến lược/ <i>Strategic Director</i>	HSBC Bank Vietnam
02/2006 – 11/2006	Phó TGD/ <i>Deputy General Director</i>	Techcombank
12/2006 – 11/2008	Tổng Giám đốc/ <i>General Director</i>	AB Bank

<b>Thời gian Time</b>	<b>Chức vụ Position</b>	<b>Tên tổ chức Organization name</b>
11/2008 - 12/2009	TGD điều hành/ <i>Executive General Director</i>	Sovico Holdings
12/2009 – 06/2010	Chủ tịch HĐQT kiêm TGD/ <i>Chairman of the Board of Directors cum General Director</i>	Cty CP Điện máy – Máy tính viễn thông Hợp Nhất/ <i>Hop Nhat Electrical Appliances - Computer - Telecom Joint Stock Company</i>
2009 đến nay/ <i>to present</i>	Phó Chủ tịch HĐQT/ <i>Vice Chairman of the Board of Directors</i>	HD Bank
04/2011 - 05/2020	Giám đốc điều hành/ <i>Executive Director</i>	Cty Cổ phần hàng không Vietjet/ <i>Vietjet Aviation Joint Stock Company</i>
05/2020 - 05/2025	Thành viên HĐQT/ <i>Board Member</i>	Cty Cổ phần hàng không Vietjet/ <i>Vietjet Aviation Joint Stock Company</i>
05/2025 đến nay / <i>to present</i>	Thành viên Hội đồng sáng lập và cố vấn <i>Founding Member and Advisor</i>	Cty Cổ phần hàng không Vietjet/ <i>Vietjet Aviation Joint Stock Company</i>

– Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Phục vụ Mặt đất Sài Gòn/*Current job position: Member of the Board of Directors of Saigon Ground Services Joint Stock Company*

– Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác/*Current positions held in other organizations:*

- Thành viên Hội đồng sáng lập và cố vấn Công ty CP Hàng không Vietjet/*Founding Member and Advisor of Vietjet Aviation Joint Stock Company*

- Phó Chủ tịch HĐQT Ngân hàng HD Bank/*Vice Chairman of the Board of Directors of HD bank*

- Chủ tịch - Ban Đại diện Quỹ đầu tư Chứng khoán Việt Nam VFMVF1/*Chairman - Representative Board of the Vietnam Securities Investment Fund VFMVF1*

– Số cổ phần nắm giữ: 3.060.822 cổ phần, chiếm 9% vốn điều lệ/*Number of shares held: 3,060,822 shares, represent 9% of the capital.*

– Trong đó/*Among them:*

- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ/*Personal ownership: 0 shares, represent 0% of the capital*

• Đại diện Công ty cổ phần hàng không Vietjet: 3.060.822 cổ phiếu, chiếm 9% vốn điều lệ/*Vietjet Aviation Joint Stock Company capital representative: 3,060,822 shares, represent 9% of the capital*

– Các cam kết nắm giữ: không/*Commitments held: None*

– Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức đăng ký giao dịch/*Related parties hold shares of the registered trading organization: None*

– Mối quan hệ: Tổ chức cử người đại diện vốn/*Relationship: Organization appoints a representative for capital*

• Tên tổ chức: Công ty cổ phần hàng không Vietjet/*Organization name: Vietjet Aviation Joint Stock Company*

• Nắm giữ: 3.060.822 CP, chiếm 9% vốn điều lệ/*Holding: 3,060,822 shares, represent 9% of the capital*

– Các khoản nợ đối với Công ty: Không/*Debts to the Company: None*

– Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không/*Related benefits for the Company: None*

– Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không/*Benefits conflicting with the company's interests: None*

## **1.2. Các tiểu ban thuộc HĐQT/*Subcommittees of the Board of Directors:***

### **1.2.1 Hoạt động của bộ phận kiểm toán nội bộ/*Internal Audit Department Activities:***

-Thực hiện các đợt kiểm toán nội bộ với nội dung kiểm toán được thực hiện trên một số lĩnh vực: kết quả sản xuất kinh doanh, triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư, mua sắm, công tác kế toán, tài chính, thu hồi công nợ, quy trình phục vụ các chuyến bay/*Conducted internal audits covering various areas, including business performance, investment implementation, procurement, accounting, finance, debt collection, and flight service processes.*

-Tham gia đầy đủ và có ý kiến góp ý về một số hoạt động của Công ty tại các cuộc họp giao ban hàng tháng của Ban Điều hành/*Actively participated in monthly Board of Management meetings, providing feedback and recommendations on several company operations.*

### **1.2.2 Hoạt động của Thư ký HĐQT/*Activities of the Board Secretary:***

-Thực hiện đầy đủ chức năng nhiệm vụ của Thư ký, Người phụ trách quản trị Công ty theo quy định tại Điều lệ và các quy định của Pháp luật liên quan/*Fully performed the functions and responsibilities of the Board Secretary and Corporate Governance Officer as stipulated in the Company's Charter and relevant legal regulations.*

-Tham gia đầy đủ các cuộc họp giao ban hàng tháng của Ban Điều hành/*Attended all monthly Board of Management meetings.*

### **1.3. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập/*Activities of the Independent Board Member:***

Thành viên hội đồng quản trị độc lập Ông Lê Anh Minh và Bà Nguyễn Ngọc Anh đã tham gia các cuộc họp định kỳ và lấy ý kiến của Hội đồng quản trị. Kết quả đánh giá của thành viên độc lập về hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2025 như sau/  
*Independent members of the Board of Directors, Mr. Le Anh Minh and Ms. Nguyen Ngoc Anh, attended periodic meetings and participated in written consultations of the Board of Directors. Their assessment of the Board's activities in 2025 is as follows:*

**Tổ chức các cuộc họp, lấy ý kiến của Hội đồng quản trị/ Organize periodic meetings of the Board of Directors and conduct the collection of Board members' opinions in writing.**

- Các cuộc họp, lấy ý kiến của HĐQT đã được triệu tập và thực hiện theo các trình tự, thủ tục quy định tại Điều lệ và quy chế quản trị Công ty/  
*Meetings of the Board of Directors and the solicitation of written opinions from Board members were convened and conducted in compliance with the procedures and processes prescribed in the Company's Charter and corporate governance regulations.*

- Các nghị quyết, quyết định của HĐQT tại các cuộc họp phù hợp với các quy định của pháp luật, điều lệ Công ty, Quy chế quản trị Công ty, Nghị quyết ĐHĐCĐ. Biên bản họp Hội đồng quản trị, Phiếu lấy ý kiến đã được lập đầy đủ có chữ ký của các thành viên HĐQT tham dự họp, đảm bảo đúng hình thức theo quy định của pháp luật/  
*Resolutions and decisions of the Board of Directors adopted at meetings were in compliance with applicable laws, the Company's Charter, the Corporate Governance Regulations, and the resolutions of the General Meeting of Shareholders. Minutes of Board meetings and written opinion ballots were duly prepared and signed by attending Board members, ensuring compliance with statutory requirements and prescribed formalities.*

**- Giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc/Supervision of the Board of Management:**

- HĐQT đã thực hiện tốt việc giám sát công tác điều hành của Ban Điều hành. Việc giám sát được duy trì thường xuyên và chặt chẽ, đảm bảo hoạt động của Công ty ổn định, an toàn, tuân thủ theo quy định của pháp luật, đạt được kế hoạch do HĐQT và ĐHĐCĐ đã đề ra/  
*The Board of Directors effectively supervised the Managements' operations. Monitoring was carried out consistently and rigorously, ensuring stable and lawful company operations while achieving the business plan targets set by the Board and Shareholders' General Meeting.*

**Đánh giá chung về hoạt động của Hội đồng quản trị/Overall Evaluation of the Board of Directors' Activities:**

- HĐQT đã triển khai thực hiện các công việc tập trung theo đúng Nghị quyết của ĐHĐCĐ và tuân thủ Điều lệ Công ty, Quy chế quản trị Công ty/  
*The Board of Directors executed its duties in alignment with the General Meeting of Shareholders' resolutions and adhered to the Company's Charter and governance regulations.*

- Mặc dù phải đối mặt với rất nhiều khó khăn, HĐQT đã lãnh đạo và quản lý Công ty hoàn thành vượt mức chỉ tiêu lợi nhuận của năm 2025/  
*Despite numerous challenges, the Board of Directors successfully led and managed the Company to exceed the 2025 profit targets.*

**Hoạt động của Hội đồng quản trị/Board of Directors' Operations:**

Trong năm 2025, Hội đồng quản trị đã tổ chức các phiên họp và lấy ý kiến nhằm đưa ra chủ trương, chỉ đạo điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh với thành phần tham dự cụ thể như sau/*In 2025, the Board of Directors organized meetings and by obtaining the written opinion to establish directives and oversee business activities, with specific participation details as follows:*

Stt No	Thành viên HĐQT <i>Members of the Board of Directors</i>	Số buổi họp, lấy ý kiến HĐQT tham dự <i>Number of meetings, collecting BOD's opinions</i>	Tỷ lệ tham dự họp, lấy ý kiến <i>Rate of attendance</i>	Lý do không tham dự họp, lấy ý kiến <i>Reason for absence</i>
1	Ông/Mr Nguyễn Cao Cường	12/12	100%	
2	Ông/ Mr Bùi Tuấn Anh	7/7	100%	
3	Ông/ Mr Nguyễn Công Hoàn	12/12	100%	
4	Ông/ Mr Lưu Đức Khánh	12/12	100%	
5	Ông/ Mr Lê Anh Minh	7/7	100%	
6	Ông/ Mr Lưu Việt Hùng	5/5	100%	
7	Bà/ Mrs Nguyễn Ngọc Anh	5/5	100%	

Nội dung các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị/*Content of the Resolutions and Decisions of the Board of Directors:*

Stt No	Số Nghị quyết/ Quyết định <i>Resolutions/ Decisions No.</i>	Ngày/ Date	Nội dung/Content	Tỷ lệ thông qua/ Rate of approval
1	245/NQ-HĐQT	15/01/2025	Các nội dung cuộc họp HĐQT ngày 15/01/2025/ <i>Resolutions on the content of the meeting on Jan 15, 2025.</i>	100%
2	246/NQ-HĐQT	15/01/2025	Kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 1 năm 2025/ <i>Plan to organize the first extraordinary general meeting of shareholders in 2025</i>	100%
3	247/NQ-HĐQT	21/01/2025	Chốt danh sách cổ đông tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 1 năm 2025/ <i>Finalize the list of shareholders for the first Extraordinary General Meeting of Shareholders in 2025.</i>	100%
4	249/QĐ-HĐQT	22/01/2025	Ban hành Quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, từ chức, miễn nhiệm cán bộ Công ty SAGS/ <i>Issue of the Regulation on the Appointment, Reappointment, Rotation, Resignation, and Dismissal of officials at SAGS Company.</i>	100%

Stt No	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolutions/ Decisions No.	Ngày/ Date	Nội dung/Content	Tỷ lệ thông qua/ Rate of approval
5	250/QĐ-HĐQT	22/01/2025	Ban hành Quy chế Đào tạo, huấn luyện Công ty SAGS/ <i>Issue the training and development regulations.</i>	100%
6	251/QĐ-HĐQT	22/01/2025	Ban hành Quy chế sử dụng quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi Công ty SAGS/ <i>Issue of the Regulation on the use of the reward fund and welfare fund of SAGS Company.</i>	100%
7	252/QĐ-HĐQT	22/01/2025	Ban hành Quy chế thi đua, khen thưởng Công ty SAGS/ <i>Issue of the Regulation on emulation and reward at SAGS Company.</i>	100%
8	253/QĐ-HĐQT	22/01/2025	Ban hành Quy chế chi trả thu nhập Công ty SAGS/ <i>Issue the Income Payment Policy for SAGS</i>	100%
9	256/QĐ-HĐQT	22/01/2025	Ban hành Quy chế quản lý đấu thầu Công ty SAGS/ <i>Issue of the Regulation on bidding management at SAGS Company.</i>	100%
10	257/QĐ-HĐQT	22/01/2025	Ban hành Quy chế mua hàng hóa dịch vụ phục vụ sản xuất kinh doanh và hoạt động thường xuyên Công ty SAGS/ <i>Issue of the Regulation on the purchase of goods and services for production, business, and regular activities at SAGS Company.</i>	100%
11	258/QĐ-HĐQT	22/01/2025	Ban hành Quy chế quản lý chất lượng và rủi ro trong vận hành Công ty SAGS/ <i>Issue of the Regulation on quality and risk management in operations at SAGS Company.</i>	100%
12	259/QĐ-HĐQT	22/01/2025	Ban hành Quy chế quản lý tài chính Công ty SAGS/ <i>Issue of the Regulation on financial management at SAGS Company.</i>	100%
13	260/QĐ-HĐQT	22/01/2025	Ban hành Quy chế quản lý người đại diện Công ty SAGS tại doanh nghiệp khác/ <i>Issue of the Regulation on the management of representatives of SAGS Company at other enterprises.</i>	100%
14	261/QĐ-HĐQT	22/01/2025	Ban hành Quy chế quản lý chi tiêu nội bộ Công ty SAGS/ <i>Issue of the Regulation on internal spending management at SAGS Company.</i>	100%

Stt No	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolutions/ Decisions No.	Ngày/ Date	Nội dung/Content	Tỷ lệ thông qua/ Rate of approval
15	262/QĐ-HĐQT	22/01/2025	Ban hành Quy chế phối hợp giữa HĐQT, BKS và Tổng Giám đốc Công ty SAGS/ <i>Issue of the Regulation on coordination between the Board of Directors, Board of Supervision, and General Director of SAGS Company.</i>	100%
16	263/QĐ-HĐQT	22/01/2025	Ban hành Quy chế công tác văn thư và lưu trữ Công ty SAGS/ <i>Issue of the Regulation on document management and archiving at SAGS Company.</i>	100%
17	264/QĐ-HĐQT	23/01/2025	Ban hành Quy chế công bố thông tin Công ty SAGS/ <i>Issue of the Regulation on information disclosure at SAGS Company.</i>	100%
18	266/QĐ-HĐQT	13/02/2025	Ban hành quy chế làm việc tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông bất thường lần thứ 1 năm 2025/ <i>Issue the working regulations for the first Extraordinary General Meeting of Shareholders in 2025.</i>	100%
19	269/NQ-HĐQT	06/03/2025	Các nội dung cuộc họp HĐQT ngày 06/03/2025/ <i>Resolutions on the content of the meeting on Mar 06, 2025.</i>	100%
20	272/NQ-HĐQT	18/03/2025	Góp vốn thành lập Công ty TNHH Phục vụ mặt đất Sài Gòn – Long Thành/ <i>Contributing capital to establish Saigon - Long Thanh Ground Services Limited Company.</i>	100%
21	274/NQ-HĐQT	19/03/2025	Phê duyệt quỹ lương thực hiện năm 2024 của SAGS/ <i>Approving the 2024 salary fund for SAGS.</i>	100%
22	275/QĐ-HĐQT	19/03/2025	Phê duyệt quỹ lương thực hiện năm 2024 của SAGS – SGN/ <i>Approving the 2024 salary fund for SAGS – SGN.</i>	100%
23	276/QĐ-HĐQT	19/03/2025	Phê duyệt quỹ lương thực hiện năm 2024 của SAGS – DAD/ <i>Approving the 2024 salary fund for SAGS - DAD.</i>	100%
24	277/NQ-HĐQT	15/04/2025	Chấp thuận hợp đồng với Công ty cổ phần hàng không VJC/ <i>Approving the contract with VJC Aviation Joint Stock Company</i>	100%
25	279/NQ-HĐQT	16/04/2025	Thông qua các nội dung xin ý kiến của Người đại diện vốn tại SAGS-CXR biểu quyết đại ĐHCĐ thường niên	100%

Stt No	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolutions/ Decisions No.	Ngày/ Date	Nội dung/Content	Tỷ lệ thông qua/ Rate of approval
			năm 2025/ <i>Approving the content of the capital representative at SAGS-CXR for voting at the 2025 annual General Meeting of Shareholders.</i>	
26	281/NQ-HĐQT	24/04/2025	Gia hạn thời gian tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2025, chốt danh sách cổ đông tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2025/ Finalize the list of shareholders for the 2025 annual General Meeting of Shareholders.	100%
27	283/QĐ-HĐQT	24/04/2025	Ban hành Quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, từ chức, miễn nhiệm cán bộ Công ty SAGS/ Issue of the Regulation on the Appointment, Reappointment, Rotation, Resignation, and Dismissal of officials at SAGS Company.	100%
28	285/NQ-HĐQT	26/05/2025	Các nội dung cuộc họp HĐQT ngày 26/05/2025/ Resolutions on the content of the meeting on May 26, 2025.	100%
29	289/QĐ-HĐQT	30/05/2025	Ban hành Quy chế làm việc tại phiên họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025/Issue the working regulations at the 2025 annual General Meeting of Shareholders.	100%
30	290/QĐ-HĐQT	30/05/2025	Ban hành Quy chế bầu cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2025-2030/ Issueance of the Regulation on the election of members of the Board of Directors and Board of Supervision for the term 2025-2030.	100%
31	298/QĐ-HĐQT	10/06/2025	Bổ nhiệm lại Phó Tổng Giám đốc – Bà Lê Thị Hoàng Oanh/ Reappointment of Deputy General Director – Ms. Le Thi Hoang Oanh.	100%
32	299/QĐ-HĐQT	10/06/2025	Bổ nhiệm lại Phó Tổng Giám đốc – Ông Lưu Việt Hùng/ Reappointment of Deputy General Director – Mr. Luu Viet Hung.	100%
33	300/QĐ-HĐQT	10/06/2025	Bổ nhiệm lại Phó Tổng Giám đốc – Ông Hứa Kiến Trung/ Reappointment of Deputy General Director – Mr. Hua Kien Trung.	100%
34	301/QĐ-HĐQT	10/06/2025	Bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc – Bà	100%

Stt No	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolutions/ Decisions No.	Ngày/ Date	Nội dung/Content	Tỷ lệ thông qua/ Rate of approval
			Lương Thị Trâm My/ <i>Appointment of Deputy General Director – Ms. Luong Thi Tram My.</i>	
35	302/QĐ-HĐQT	10/06/2025	Bổ nhiệm lại Kế toán trưởng – Ông Phùng Danh Nguyên/ <i>Reappointment of Chief Accountant – Mr. Phung Danh Nguyen.</i>	100%
36	304/NĐ-HĐQT	10/06/2025	Bầu Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 2025-2030 – Ông Nguyễn Cao Cường/ <i>Election of Chairman of the Board of Directors for the term 2025-2030 – Mr. Nguyen Cao Cuong.</i>	100%
37	307/QĐ-HĐQT	30/06/2025	Bổ nhiệm Tổng Giám đốc – Ông Bùi Tuấn Anh/ <i>Appointment of General Director – Mr. Bui Tuan Anh.</i>	100%
38	01/NQ-HĐQT	01/07/2025	Phê duyệt việc thay đổi Người đại diện theo Pháp luật của Công ty/ <i>Approval the change of the Company's Legal Representative</i>	100%
39	03/QĐ-HĐQT	01/07/2025	Miễn nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc – Ông Lưu Việt Hùng/ <i>Dismissal of Deputy General Director – Mr. Luu Viet Hung.</i>	100%
40	04/NQ-HĐQT	03/07/2025	Lựa chọn đơn vị thực hiện soát xét, kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025/ <i>Selection of the auditing firm for the mid-year financial statements review and the audit of the 2025 financial statements.</i>	100%
41	07/NQ-HĐQT	14/08/2025	Điều chỉnh danh mục đầu tư năm 2025/ <i>Adjustment to the investment portfolio for 2025</i>	100%
42	08/NQ-HĐQT	14/08/2025	Thu hồi cổ phần của cán bộ nhân viên nghỉ việc trước thời hạn cam kết làm cổ phiếu quỹ/ <i>Repurchase of shares from employees who resign prior to the committed period for conversion into treasury shares.</i>	100%
43	09/NQ-HĐQT	14/08/2025	Miễn nhiệm và cử thay thế người đại diện tại SAGS – LTH và ứng cử giữ chức vụ Thành viên HĐQT SAGS – LTH/ <i>Dismissal and appointment of a replacement representative at SAGS–LTH; and nomination of a candidate</i>	100%

Stt No	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolutions/ Decisions No.	Ngày/ Date	Nội dung/Content	Tỷ lệ thông qua/ Rate of approval
			<i>for the position of Member of the Members' Council of SAGS-LTH.</i>	
44	17/QĐ-HĐQT	03/09/2025	Ban hành Quy chế quản lý tài chính Công ty SAGS/ <i>Issue of the Regulation on financial management at SAGS Company.</i>	100%
45	18/QĐ-HĐQT	03/09/2025	Ban hành Quy chế quản lý chi tiêu nội bộ Công ty SAGS/ <i>Issuance of the Regulation on internal expenditure management of SAGS Company.</i>	100%
46	19/QĐ-HĐQT	03/09/2025	Ban hành Quy chế quản lý đấu thầu Công ty SAGS/ <i>Issuance of the Regulation on bidding management at SAGS Company.</i>	100%
47	20/QĐ-HĐQT	03/09/2025	Ban hành Quy chế mua hàng hóa dịch vụ phục vụ sản xuất kinh doanh và hoạt động thường xuyên Công ty SAGS/ <i>Issuance of the Regulation on procurement goods and services for regular business operations of SAGS.</i>	100%
48	25/NQ-HĐQT	11/09/2025	Thu hồi công nợ/ <i>Debt collection</i>	100%
49	36/QĐ-HĐQT	29/09/2025	Bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc – Ông Nguyễn Đức Tiến/ <i>Appointment of Deputy General Director – Mr. Nguyen Duc Tien</i>	100%
50	31/NQ-HĐQT	10/10/2025	Chi trả cổ tức năm 2024 bằng tiền mặt/ <i>Cash dividend payment for 2024.</i>	100%
51	34/NQ-HĐQT	15/12/2025	Thu hồi công nợ/ <i>Debt recovery</i>	100%
52	35/NQ-HĐQT	19/12/2025	Phê duyệt chủ trương tiếp tục ký hợp đồng, giao dịch với các công ty liên quan/ <i>Approval of the policy to continue entering into contracts and transactions with related companies</i>	100%
53	37/NQ-HĐQT	19/12/2025	Tăng vốn Điều lệ SAGS-Long Thành/ <i>Increase of the charter capital of SAGS-Long Thanh</i>	100%

**1.4. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm/ *List of Board Members holding corporate governance training certificates and participating in corporate governance programs during the year:***

Trong năm Công ty đã cử nhân sự tham dự buổi hội nghị của Ủy Ban Chứng khoán nhà nước về tuân thủ quy định pháp luật chứng khoán và thị trường chứng khoán của công ty đại chúng, công ty niêm yết; Các sai sót trong lập và trình bày BCTC của công ty đại chúng,

công ty niêm yết/ *During the year, the Company assigned personnel to attend a conference organized by the State Securities Commission covering the following key topics: compliance with securities laws and stock market regulations applicable to public and listed companies and common errors in the preparation and presentation of financial statements of public and listed companies*

**2. Ban Kiểm soát/ Board of Supervision:**

**2.1. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát/ Members and organizational structure of the Board of Supervision:**

**BẢNG 6: DANH SÁCH BKS/TABLE 6: LIST OF BOARD OF SUPERVISION**

<b>STT No.</b>	<b>HỌ VÀ TÊN Full name</b>	<b>CHỨC VỤ Position</b>
1	Bà/Ms Đặng Thị Minh Nguyệt	Trưởng Ban Kiểm soát/ <i>Head of the Board of Supervision</i>
2	Ông/Mr Hoàng Mạnh Hà	Thành viên/ <i>Member of the Board of Supervision</i>
3	Bà/Ms Nguyễn Thị Thanh Thủy	Thành viên/ <i>Member of the Board of Supervision</i>

**2.1.1. ĐẶNG THỊ MINH NGUYỆT - Trưởng Ban Kiểm soát/ Head of the Board of Supervision**

- Giới tính: Nữ/*Gender: Female*
- Ngày tháng năm sinh/*Date of birth: 16/10/1986*
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế, chuyên ngành Kế Toán/*Professional qualification: Bachelor's degree in Economics, majoring in Accounting*
- Quá trình công tác/ *Employment history:*

<b>Thời gian Time</b>	<b>Chức vụ Position</b>	<b>Tên tổ chức Organization name</b>
2008 - 2009	Trợ lý kiểm toán <i>Audit Assistant</i>	Chi nhánh Công ty TNHH Dịch vụ Kiểm toán và Tư vấn UHY/ <i>UHY Auditing and Consulting Co., Ltd. – Branch</i>
2010 - 04/2013	Kiểm toán viên chính <i>Senior Auditor</i>	Chi nhánh Công ty TNHH Dịch vụ Kiểm toán và Tư vấn UHY/ <i>UHY Auditing and Consulting Co., Ltd. – Branch</i>
05/2013 - 09/2014	Phó phòng kiểm toán Báo cáo tài chính <i>Deputy Manager of Financial Statement Audit</i>	Chi nhánh Công ty TNHH Dịch vụ Kiểm toán và Tư vấn UHY/ <i>UHY Auditing and Consulting Co., Ltd. – Branch</i>
10/2014 - 06/2015	Chuyên viên kế toán tổng hợp	Công ty Cổ phần Phục vụ Mặt đất Sài Gòn/ <i>Saigon Ground Services Joint Stock</i>

<b>Thời gian</b> <i>Time</i>	<b>Chức vụ</b> <i>Position</i>	<b>Tên tổ chức</b> <i>Organization name</i>
	<i>Accountant Executive</i>	<i>Company</i>
07/2015 - 19/06/2025	Phó Trưởng phòng Phòng Tài chính kế toán <i>Deputy General Manager – Finance &amp; Accounting Department</i>	Công ty Cổ phần Phục vụ Mặt đất Sài Gòn/ <i>Saigon Ground Services Joint Stock Company</i>

– Chức vụ công tác hiện nay: Trưởng Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Phục vụ Mặt đất Sài Gòn/ *Current position: Head of the Board of Supervision of Saigon Ground Services Joint Stock Company*

– Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: không có/ *Positions held in other organizations: None*

– Số cổ phần nắm giữ: 1.200/ *Number of shares held: 1,200 shares*

– Các cam kết nắm giữ: không có/ *Shareholding commitment: None*

– Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức đăng ký giao dịch: không/ *Related parties holding shares of the Company: None*

– Các khoản nợ đối với Công ty: Không/ *Debts to the Company: None*

– Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không/ *Related interests in the Company: None*

– Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không có/ *Potential conflicts of interest with the Company: None*

### **2.1.2 HOÀNG MẠNH HÀ - Thành viên Ban Kiểm soát/ *Member of the Board of Supervision***

– Giới tính: Nam/*Gender: Male*

– Ngày tháng năm sinh/*Date of birth: 26/02/1973*

– Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kinh tế/*Professional qualification: Master's degree in Economics*

– Quá trình công tác/ *Employment history:*

<b>Thời gian</b> <i>Time</i>	<b>Chức vụ</b> <i>Position</i>	<b>Tên tổ chức</b> <i>Organization name</i>
06/06/2012	Giám đốc kiểm soát Tài chính/ <i>Financial Supervisory Director</i>	Công ty CP HK VietJet/ <i>Vietjet Aviation Joint Stock Company</i>
01/11/2016	Q. Kế toán trưởng/ <i>Acting Chief accountant</i>	Công ty CPHK VietJet/ <i>Vietjet Aviation Joint Stock Company</i>
16/08/2018 - 07/2021	Kế toán trưởng/ <i>Chief accountant</i>	Công ty CPHK VietJet/ <i>Vietjet Aviation Joint Stock Company</i>
04/06/2020	Thành viên BKS/ <i>Member of the</i>	Công ty CP PVMĐ Sài Gòn/ <i>Saigon</i>

<b>Thời gian Time</b>	<b>Chức vụ Position</b>	<b>Tên tổ chức Organization name</b>
đến nay/ to present	<i>Board of Supervision</i>	<i>Ground Services Joint Stock Company</i>
07/2021 - 08/2023	Trưởng Ban KTNN – UBKT HĐQT/ <i>Head of Internal Audit – Economic Committee – Board of Directors</i>	Công ty CP Hàng không Vietjet/ <i>Vietjet Aviation Joint Stock Company</i>
08/2023 đến nay/ to present	Phó Tổng Giám đốc Kiểm soát kiểm toán nội bộ Thai Vietjet/ <i>Deputy Chief Executive Officer in charge of Internal Control and Internal Audit – Thai Vietjet Air</i>	Công ty CP Hàng không Vietjet/ <i>Vietjet Aviation Joint Stock Company</i>

– Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Phục vụ Mặt đất Sài Gòn/*Current job position: Member of the Board of Supervision of Saigon Ground Services Joint Stock Company*

– Chức vụ tại tổ chức khác: Phó Tổng Giám đốc Kiểm soát kiểm toán nội bộ Thai Vietjet/ *Deputy Chief Executive Officer in charge of Internal Control and Internal Audit – Thai Vietjet Air.*

– Số cổ phần nắm giữ: 0 Cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ/*Number of shares held: 0 shares, represent 0% of the capital.*

– Các cam kết nắm giữ: không/ *Shareholding commitment: None*

– Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức đăng ký giao dịch: Công ty Cổ phần Hàng không Vietjet, nắm giữ 3.060.822 cp chiếm 9,11% vốn điều lệ/ *Related parties holding shares of the Company: Vietjet Aviation Joint Stock Company, holding: 3,060,822 shares, represent 9.11% of the capital.*

– Các khoản nợ đối với Công ty: Không/ *Debts to the Company: None*

– Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không/ *Related interest in the company: None*

– Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không/ *Potential conflict of interest with the Company: None*

**2.1.3 NGUYỄN THỊ THANH THỦY - Thành viên Ban Kiểm soát/Member of the Board of Supervision:**

– Giới tính: Nữ/*Gender: Female*

– Ngày tháng năm sinh/*Date of birth: 07/03/1988*

– Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ/*Professional qualification: Master*

– Quá trình công tác/ *Employment history:*

<b>Thời gian</b> <i>Time</i>	<b>Chức vụ</b> <i>Position</i>	<b>Tên tổ chức</b> <i>Organization name</i>
2014 - 2016	Chuyên viên cao cấp/ <i>Senior Specialist</i>	Tập đoàn Vingroup/ <i>Vingroup Group</i>
2016 - 2018	Trưởng phòng QTRR/ <i>Head of Risk Management Department</i>	CTCP Chứng khoán Sài Gòn/Saigon Securities JSC
2018 – đến nay/ <i>to present</i>	Trưởng phòng đầu tư/ <i>Head of Investment Department</i>	CTCP chứng khoán SSI/SSI Securities Corporation

– Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Phục vụ Mặt đất Sài Gòn/*Current job position: Member of the Board of Supervision of Saigon Ground Services Joint Stock Company*

– Chức vụ tại tổ chức khác: Trưởng phòng đầu tư CTCP chứng khoán SSI/*Current positions held in other organizations: Head of Investment Department of SSI Securities Corporation*

– Số cổ phần nắm giữ: 0/*Number of shares held: 0 shares*

– Các cam kết nắm giữ: không/*Shareholding commitment: None*

– Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức đăng ký giao dịch: Không/*Related parties holding shares of the Company: None*

– Các khoản nợ đối với Công ty: Không/*Debts to the Company: None*

– Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không/*Related interests in the Company: None*

– Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không/*Potential conflict of interest with the Company: None*

## **2.2. Hoạt động của Ban kiểm soát/Activities of the Board of Supervision:**

### **2.2.1. Hoạt động của Ban kiểm soát/Activities of the Board of Supervision:**

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát đã được quy định tại Điều lệ Công ty, tuân thủ theo các quy định của Luật Doanh nghiệp, Ban Kiểm soát đã thực hiện các nhiệm vụ nhằm bảo đảm hoạt động của Công ty phù hợp với Điều lệ của Công ty, các Quy chế nội bộ và các quy định pháp luật có liên quan/ *In performing its functions and duties as prescribed in the Company's Charter and in compliance with the Law on Enterprises, the Board of Supervision (SB) has undertaken activities to ensure that the Company operates in accordance with its Charter, internal regulations, and applicable laws.*

Trong năm 2025, BKS tổ chức ba (03) cuộc họp chính thức, với 100% số lượng thành viên tham dự, thông qua các nội dung chính như sau/ *In 2025, the Board of Supervision held three (03) official meetings with 100% attendance of its member attendance to approve following key matters:*

- Kế hoạch làm việc của BKS năm 2025, phân công nhiệm vụ từng thành viên/ *The 2025 work plan of the Board of Supervision including task assignments for each member.*

- Thực hiện giám sát hoạt động theo kế hoạch. Thống nhất kết luận công tác kiểm tra giám sát của BKS/ *Supervision of operations in accordance with approved plan, agreement on conclusion of the SB's inspection and monitoring activities.*

- Thống nhất nội dung, kết quả thẩm định Báo cáo tài chính năm 2024. Tổng kết hoạt động của BKS và phương hướng hoạt động của BKS năm 2025/ *Approval of content and results of the 2024 Financial Statements, Summary of the SB's activities and directions for 2025.*

Ngoài ba (03) phiên họp chính, BKS thường xuyên trao đổi thông tin, tài liệu, giữa các thành viên qua email, điện thoại, đề ra các biện pháp cụ thể, thiết thực nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của BKS/ *In addition to the three formal meetings, members of the Board of Supervision regularly exchanged information and documents via email, telephone and proposed practical measures to enhance the effectiveness of its operations.*

Tham dự và tham gia thảo luận các cuộc họp của Hội đồng Quản trị (HDQT) và hội nghị giao ban của Ban Tổng Giám đốc/ *The SB attended and participated in discussions at meetings of the Board of Directors and the Board of Management's briefing sessions.*

Trong năm 2025, Ban Kiểm soát đã thực hiện kiểm tra, giám sát hoạt động của Công ty như sau/ *In 2025, the Board of Supervision conducted following inspection and monitoring activities of the Company:*

- Giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông, của Hội đồng Quản trị/ *Supervising the implementation of the resolutions of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors.*

- Giám sát việc công bố thông tin liên quan đến hoạt động của Công ty/ *Monitoring the disclosure of information related to the Company's operations.*

- Giám sát việc chấp hành chế độ chính sách pháp luật của Nhà nước, việc tuân thủ Điều lệ, Quy chế, Quy định của Công ty trong quản lý và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD)/ *Supervising compliance with applicable laws and regulations as well as adherence to the Company's Charter, internal regulations in the management and business operation activities.*

- Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp, trung thực trên các khía cạnh trọng yếu Báo cáo tài chính quý, bán niên và báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty/ *Assessing the completeness, legality and fairness of the Company's quarterly, semi-annual, and annual financial statements for 2025.*

- Giám sát tình hình tài chính, đánh giá tình hình quản lý và sử dụng vốn, thu hồi công nợ, tình hình đầu tư mua sắm/ *Monitoring the financial situation, evaluating the management and utilization of capital, debt recovery, and investment activities.*

- Giám sát hoạt động đầu tư vốn của SAGS vào doanh nghiệp khác thông qua xem xét Báo cáo tài chính và báo cáo của Người đại diện tại doanh nghiệp khác/ *Overseeing the Company's capital investments in other enterprises by reviewing financial statements and reports from the Company's representatives in those enterprises.*

- Giám sát các biện pháp tiết kiệm chi phí hoạt động/ *Monitoring cost-saving measures in business operations.*

- Đề xuất với HĐQT chọn Công ty TNHH Ernst and Young Việt Nam là đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty/*Proposing to appoint Ernst and Young Vietnam Co., Ltd. as the independent auditor for the Company's 2025 Financial Statements.*

### **2.2.2. Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị/*Evaluation of the Board of Directors' Performance:***

Qua công tác giám sát Ban Kiểm soát đánh giá Hội đồng Quản trị thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn trong việc chỉ đạo, quản lý hoạt động của Công ty tuân thủ đúng theo Điều lệ của Công ty và Nghị quyết Đại Hội đồng Cổ đông năm 2025/*Through its monitoring activities, the Board of Supervision evaluates that the Board of Directors (BOD) has fulfilled its duties and exercised its authority in directing and managing the Company in compliance with the Company's Charter and the resolutions of the 2025 General Meeting of Shareholders.*

- Mặc dù phải đối mặt với nhiều khó khăn do thị trường hàng không quốc tế phục hồi chậm, tình hình kinh tế- chính trị thế giới biến động, Hội đồng quản trị đã bám sát mục tiêu và chỉ đạo Ban Điều hành hoàn thành xuất sắc vượt mức kế hoạch Đại hội đồng cổ đông thông qua/*Despite facing numerous challenges due to the slow recovery of the international aviation market and global economic-political fluctuations, the BOD remained focused on its objectives and successfully directed the Board of Management (BOM) to exceed the business targets approved by the General Meeting of Shareholders.*

- Phân phối lợi nhuận năm 2024: HĐQT đã chỉ đạo Công ty hoàn thành công tác chi trả cổ tức, chi thưởng và trích lập các quỹ theo đúng tiến độ và nội dung đã được Đại hội đồng Cổ đông thông qua/*Profit Distribution for 2024: The BOD directed the Company to complete the payment of dividends, bonuses, and allocations to various funds according to the approved schedule and content set forth by the General Meeting of Shareholders.*

- HĐQT đã tổ chức họp theo Điều lệ quy định. Cụ thể, trong năm 2025 HĐQT tổ chức 12 cuộc họp và tổ chức lấy ý kiến của các thành viên bằng văn bản để ra quyết định kịp thời. Trong năm, HĐQT đã ban hành 53 nghị quyết và quyết định. Các nghị quyết /quyết định đã được Ban Tổng Giám đốc triển khai thực hiện/*The BOD conducted meetings as per the Company's Charter. Specifically, in 2025, the BOD held 12 meetings and also gathered members' opinions in writing to make timely decisions. Throughout the year, the BOD issued 53 resolutions and decisions, which were subsequently implemented by the Board of Management.*

- Các hoạt động quản trị, điều hành hoạt động sản xuất của Ban Tổng Giám đốc đều được HĐQT giám sát chặt chẽ, chỉ đạo kịp thời để công ty phát triển ổn định và bền vững/*The governance and operational management of the BOM were closely supervised by the BOD, ensuring timely guidance to promote the Company's stable and sustainable development.*

- Phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh; thực hiện kế hoạch đầu tư trang thiết bị của các đơn vị, của chi nhánh phù hợp nhu cầu phục hồi của hàng không quốc tế, nhu cầu tăng trưởng của hàng không trong nước/*The BOD approved the business plan and investment plans for equipment procurement for SGN and branches, aligning with the recovery needs of the international aviation sector and the growth demands of the domestic aviation market.*

- Chỉ đạo việc thực hiện việc công bố thông tin theo đúng quy định/*The BOD ensured that the Company adhered to regulations regarding information disclosure.*

### **2.2.3. Đánh giá hoạt động của Ban Tổng Giám đốc/*Evaluation of the Board of Management's Performance:***

- Ban Điều hành Công ty thực hiện nhiệm vụ theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được phân công, phân cấp, tuân thủ theo Điều lệ Công ty, các quy chế quản trị nội bộ của Công ty/*The BOM has carried out its duties in accordance with the assigned functions, responsibilities, and authority, while adhering to the Company's Charter and internal corporate governance regulations.*

- Ban Ban điều hành SAGS đã thực hiện theo các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, lãnh đạo cán bộ nhân viên đoàn kết hoàn thành xuất sắc vượt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025/*The BOM has effectively implemented the resolutions and decisions of the Board of Directors, leading employees in unity to successfully exceed the 2025 business and production targets.*

### **2.2.4. Báo cáo đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Hội đồng Quản trị, Ban Tổng giám đốc với Ban kiểm soát/*Report on the Coordination between the Board of Directors, the Board of Management, and the Board of Supervision:***

- Ban Kiểm soát thường xuyên phối hợp chặt chẽ với Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành để nắm bắt tình hình kinh doanh thực tế của Công ty/*The Board of Supervision collaborates closely with the Board of Directors and the BOM to monitor the Company's business operations.*

- Ban Kiểm soát đều được mời tham dự các cuộc họp của Hội đồng Quản trị, các cuộc họp giao ban hàng tháng của Ban Điều hành, thông qua đó Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát đã trao đổi, bàn bạc thấu đáo về những ý kiến đóng góp và đề xuất mang tính xây dựng của Ban Kiểm soát trên nguyên tắc tuân thủ các quy định của pháp luật, vì sự ổn định, phát triển bền vững, đảm bảo lợi ích của Công ty và quyền lợi của Cổ đông/*The Board of Supervision is consistently invited to attend BOD's meetings and the BOM monthly briefings. Through these meetings, the BOD, BOM, and SB thoroughly discuss and exchange constructive feedback and proposals from the SB, ensuring compliance with legal regulations while maintaining the Company's stability, sustainable development, and the best interests of both the Company and its shareholders.*

- Các kiến nghị của Ban Kiểm soát đều được Hội đồng quản trị và Ban Điều hành xem xét, một số ý kiến của Ban kiểm soát vẫn còn đang tiếp tục thực hiện để đảm bảo lợi ích của công ty, tuân thủ các quy định của pháp luật/*The recommendations of the Board of Supervision have been reviewed by the BOD and the BOM with some suggestions still in the process of being implemented to safeguard the Company's interests and ensure compliance with legal regulations.*

- Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành đã tạo điều kiện để Ban Kiểm soát thực hiện chức năng nhiệm vụ/*The Board of Directors and the Board of Management have facilitated the Board of Supervision in fulfilling its functions and duties.*

### **2.2.5. Thẩm định báo cáo tài chính năm 2025/*Assessment of the 2025 Financial Statements.***

Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty kiểm toán độc lập là Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam. Báo cáo tài chính đã được Chủ tịch Hội đồng quản trị phê duyệt và công bố/*The 2025 financial statements were audited by the independent auditing firm Ernst & Young Vietnam Co., Ltd. The financial statements have been approved and published by the Chairman of the Board of Directors.*

Ban Kiểm soát đánh giá Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2025; Kết quả hoạt động kinh doanh; Tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính 2025 phù hợp với Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành/*The Board of Supervision evaluates that the financial statements present fairly, in all material aspects, the financial position of the company as at December 31, 2025, financial performance and cash flow situation for the year then ended in accordance with Vietnamese Enterprise Accounting Standards.*

#### **2.2.6. Kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2026/ Board of Supervision's Activity Plan for 2026**

Giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật, chế độ chính sách của Nhà nước, các quy chế, quy định của công ty/*Supervise compliance with legal regulations, state policies, and the Company's internal rules and regulations.*

Giám sát việc thực hiện Nghị quyết của ĐHCĐ, HĐQT năm 2026/*Monitor the implementation of the 2026 resolutions issued by the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors.*

Thẩm định Báo cáo tài chính hàng quý, bán niên và năm 2026 của Công ty/*Assess the Company's quarterly, semi-annual, and annual financial statements for 2026.*

Thực hiện các công tác khác theo yêu cầu của cổ đông theo quy định của pháp luật và điều lệ Công ty/*Perform other tasks as requested by shareholders, in accordance with legal regulations and the Company's Charter.*

### **3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát/Transactions, Compensation, and Benefits of the Board of Directors, Board of Management, and Board of Supervision:**

**3.1. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích/Salaries, Bonuses, Compensation, and Benefits:** của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc trong năm 2025 được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 đã được kiểm toán, chi tiết như sau/*The salaries, bonuses, compensation, and benefits for the Board of Directors, Board of Supervision, and Board of Management in 2025 are detailed in the audited consolidated financial statements for 2025, as follows:*

Stt	Thành viên HĐQT <i>Board of Directors</i>	Thu nhập tiền lương, thù lao và các lợi ích khác/ <i>Salary, remuneration and other benefits</i>	Ghi chú/Notes
1	Ông/Mr Nguyễn Cao Cường	131.500.000	Chuyển về chủ sở hữu phân phối/ <i>Transfer to distribution owner</i>
2	Ông/Mr Đặng Tuấn Tú	979.027.489	Nghỉ hưu từ 25/07/2024/ <i>Retiring from 25/07/2024</i>
3	Ông/Mr Nguyễn Công Hoàn	84.000.000	Chuyển về chủ sở hữu phân phối/ <i>Transfer to distribution owner</i>
4	Ông/Mr Bùi Tuấn Anh	23.566.667	Chuyển về chủ sở hữu phân phối/ <i>Transfer to distribution owner</i>
5	Ông/Mr Lưu Việt Hùng	60.433.333	Chuyển về chủ sở hữu phân phối/ <i>Transfer to distribution owner</i>
6	Bà/Ms Nguyễn Ngọc Anh	60.433.333	
7	Ông/Mr Lưu Đức Khánh	84.000.000	
8	Ông/Mr Lê Anh Minh	23.566.667	
	<b>Tổng cộng/Total</b>	<b>1.446.527.489</b>	

Stt	Thành viên BKS <i>Member of SB</i>	Thu nhập tiền lương, thù lao và các lợi ích khác/ <i>Salary, remuneration, other benefits</i>	Ghi chú <i>Note</i>
1	Bà/Ms Đặng Thị Minh Nguyệt	511.820.000	Trưởng ban hoạt động chuyên trách/ <i>Head of specialized activities committee</i>
2	Bà/Ms Trần Quang Tâm Thảo	739.938.658	Trưởng ban hoạt động chuyên trách/ <i>Head of specialized activities committee</i>
3	Bà/Ms Nguyễn Thị Thanh Thủy	48.000.000	
4	Ông/Mr Hoàng Mạnh Hà	48.000.000	
	<b>Tổng cộng/Total</b>	<b>1.347.758.658</b>	

Stt	Thành viên Ban Tổng Giám đốc/ <i>Member of the Board of General Directors</i>	Thu nhập, tiền lương, thù lao và lợi ích khác/ <i>Salary, remuneration, and other benefits</i>	Ghi chú <i>Note</i>
1	Ông/ Mr Bùi Tuấn Anh	942.260.401	
2	Ông/Mr Nguyễn Văn Mỹ	1.723.253.993	Nghỉ hưu từ 01/05/2025
3	Bà/Ms Lê Thị Hoàng Oanh	2.698.446.427	
4	Ông/Mr Hứa Kiến Trung	2.691.189.100	
5	Ông/Mr Lưu Việt Hùng	1.870.380.680	Miễn nhiệm từ 01/07/2025
6	Bà/Ms Lương Thị Trâm My	943.822.056	
7	Ông/Mr Nguyễn Đức Tiến	320.509.343	
8	Ông/Mr Phùng Danh Nguyên	2.326.501.089	
	<b>Tổng cộng/Total</b>	<b>13.516.363.089</b>	

**3.2. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ/*Transactions of Internal Shareholders:*** (Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), Kế toán trưởng, các cán bộ quản lý, Thư ký công ty, cổ đông lớn và những người liên quan tới các đối tượng nói trên)/(*This section includes information on stock transactions by members of the Board of Directors, Board of Supervision, General Director (CEO), Chief Accountant, Department Managers, Corporate Secretary, Major shareholders, and related parties.*).

**3.2.1. Giao dịch cổ phiếu/Stock Transactions:** Ghi chú: số lượng cổ phiếu được thống kê dựa trên danh sách cổ đông được chốt tại thời điểm gần nhất (10/11/2025)/*Note: The number of shares is recorded based on the shareholder list finalized at the most recent cut-off date (November 10th 2025).*

Stt No.	Người thực hiện giao dịch/ Transaction executor	Quan hệ với người nội bộ/Relation ship with insider	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ/No. of shares owned at the beginning of the Period		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ No. of shares owned at the end of the Period		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng/ Reason for increase,de crease(sale, purchase, conversion, bonus)
			Số cổ phiếu/No. of shares	Tỷ lệ/ Ratio	Số cổ phiếu/No. of shares	Tỷ lệ/ Ratio	
1	Hứa Kiến Trung	Phó Tổng Giám đốc - Người Nội Bộ/Deputy GD - Insider	25.749	0,08%	49	0%	Bán/sale
2	Lê Thị Hoàng Oanh	Phó Tổng Giám đốc - Người Nội Bộ/Deputy GD- Insider	42.344	0,126%	44	0%	Bán/sale
3	Phùng Danh Nguyên	Kế toán trưởng – Người nội bộ/Chief Accountant	4.808	0,0143%	8	0%	Bán/sale
4	Lê Minh Hưng	Em ruột Người nội bộ/insider sibling	2.050	0,01%	50	0%	Bán/sale

**3.2.2. Các giao dịch của cổ đông nội bộ/cổ đông lớn và người liên quan với chính Công ty:**

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of Organization Individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relationship with the Company</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>Date &amp; place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ <i>Head office</i>	Thời điểm giao dịch với công ty <i>Transaction Date</i>	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) <i>Resolution/ Decision No. of the GMS/BOD... (if applicable, specify the issuance date)</i>	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ <i>Content, Quantity, Total transaction value</i>	Ghi chú <i>Note</i>
1	Tổng Công ty Cảng HKVN-CTCP/ Airports Corporation of Vietnam - JSC (ACV).	Tổ chức cử người đại diện vốn/ Organization designating a capital representative.	0311638525; ngày cấp 12/09/2016; nơi cấp: Sở KHĐT HCM/0311638525; Issue date: September 12, 2016; Issuing authority: Ho Chi Minh City Department of Planning and Investment	58 Trường Sơn, Phường Tân Sơn Hòa, HCM/58 Trưng Sơn, Ward Tan Son Hoa, Ho Chi Minh City.	năm 2025/ 2025	93/NQ-HĐQT ngày 04/08/2022; 35/NQ-HĐQT ngày 19/12/2025	Mua dịch vụ/Service purchase: 140.748.188.845 VND	
					năm 2025/ 2025	93/NQ-HĐQT ngày 04/08/2022; 35/NQ-HĐQT ngày 19/12/2025	Bán dịch vụ/Service sale: 12.449.910.240 VND	
					năm 2025/ 2025	31/NQ-HĐQT ngày 10/10/2025	Cổ tức 2024/dividend 2024: 40.320.127.500 VND	
2	Công ty CP PVMD Sài Gòn – Cam Ranh Saigon Ground Services Joint Stock Company – Cam Ranh	Công ty con/Subsidiary company	4201721827; ngày cấp: 13/08/2019; nơi cấp: Sở KHĐT Khánh Hòa/4201721827; Issue date: August 13, 2019; Issuing authority: Khanh Hoa Department of Planning and Investment	Cảng Hàng không quốc tế Cam Ranh, Phường Bắc Cam Ranh, Khánh Hòa/Cam Ranh International Airport, Bac Cam Ranh Ward, Khanh Hoa.	năm 2025/ 2025	93/NQ-HĐQT ngày 04/08/2022; 35/NQ-HĐQT ngày 19/12/2025	Mua dịch vụ/Service purchase: 1.043.348.148 VND	
					năm 2025/ 2025	93/NQ-HĐQT ngày 04/08/2022; 35/NQ-HĐQT ngày 19/12/2025	Bán dịch vụ/Service sale: 1.517.382.797 VND	
3	Công ty CP hàng không Vietjet/ Vietjet Aviation Joint Stock Company (Vietjet Air).	Cổ đông lớn, Người có liên quan của người nội bộ/ Major shareholder, Related parties of insiders.	0102325399; Ngày cấp: 23/07/2007; nơi cấp: Hà Nội/0102325399; Issue date: July 23, 2007; Issuing	302/3 Phố Kim Mã, P. Ba Đình, Hà Nội/302/3 Kim Ma Street, Ba Đình Ward,	năm 2025/ 2025		Mua dịch vụ/Service purchase: 10.006.000 VND	

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of Organization Individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relationship with the Company</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>Date &amp; place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ <i>Head office</i>	Thời điểm giao dịch với công ty <i>Transaction Date</i>	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHCĐ/HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) <i>Resolution/ Decision No. of the GMS/BOD... (if applicable, specify the issuance date)</i>	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ <i>Content, Quantity, Total transaction value</i>	Ghi chú <i>Note</i>
			authority: Hanoi Department of Planning and Investment	Hanoi.				
					năm 2025/ 2025	237/NQ-HDQT ngày 31/12/2024 và 579/NQ-HDQT ngày 15/04/2025	Bán dịch vụ/Service sale: 310.470.876736 VND	
					năm 2025/ 2025	31/NQ-HDQT ngày 10/10/2025	Cổ tức 2024/dividend 2024: 7.652.055.000 VND	
4	Công ty TNHH Phục vụ mặt đất Sài Gòn - Long Thành/Saigon - Long Thanh Ground Services Limited Company	Công ty con/Subsidiary company	3604009272; ngày cấp: 24/03/2025; nơi cấp: Sở Tài chính Đồng Nai/3604009272; Issue date: March 24, 2025; Issuing authority: Đồng Nai Department of Financial	KV2 Khu vực E-07 và E-11, Cảng Hàng không Quốc tế Long Thành, xã Long Thành, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam	năm 2025/ 2025	272/NQ-HDQT ngày 18/03/2025; 35/NQ-HDQT ngày 19/12/2025	Góp vốn: 249.750.000.000 VND	
							Bán dịch vụ/Service sale: 113.401.098 VND	
5	America LLC	Cổ đông lớn sở hữu trên 10%/Major shareholder	CA5883; Ngày cấp: 31/07/2012	PO Box F43031, Freeport, Bahamas	năm 2025/ 2025	31/NQ-HDQT ngày 10/10/2025	Cổ tức 2024/dividend 2024: 20.956.035.000 VND	

**3.3. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: đã nêu tại mục 3.2/Contracts or Transactions with Internal Shareholders: As mentioned in section 3.2**

**3.4. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty/Compliance with Corporate Governance Regulations:**

Công ty đã thực hiện theo đúng các quy định về quản trị Công ty/*The Company has fully complied with corporate governance regulations.*

**VI. Ý KIẾN KIỂM TOÁN TRÊN BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP CỦA CÔNG TY/Auditor's Opinion on the Company's Consolidated Financial Statements**

**Ý kiến chấp nhận toàn phần/Unqualified Opinion**

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính tổng hợp của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và tình hình lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp/ *From our perspective, the separate financial statements present fairly, in all material respects, the separate financial position of the Company as at December 31, 2025, and its separate financial performance and its separate cash flows for the financial year then ended in accordance with Vietnamese Accounting Standards, Accounting regime for enterprises and legal regulations relating to separate financial reporting.*

## **VII. Ý KIẾN KIỂM TOÁN TRÊN BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CỦA CÔNG TY/Auditor's Opinion on the Company's Separate Financial Statements**

### **Ý kiến chấp nhận toàn phần/Unqualified Opinion**

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất/ *In our opinion, the consolidated financial statements present fairly, in all material respects, the consolidated financial position of the Company as at December 31, 2025, and its consolidated financial performance and its consolidated cash flows for the financial year then ended in accordance with Vietnamese Accounting Standards, Accounting regime for enterprises and legal regulations relating to consolidated financial reporting.*

**VIII. BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN (Công ty đã công bố thông tin trên của Ủy ban chứng khoán nhà nước, hệ thống của Sở Giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh và website Công ty tại địa chỉ [www.sags.vn](http://www.sags.vn) tại ngày 27/03/2026/AUDITED FINANCIAL STATEMENTS (The Company has disclosed this information on the website of the State Securities Commission, the Ho Chi Minh City Stock Exchange system, and the Company's website at [www.sags.vn](http://www.sags.vn) on 27/03/2026).**

TP. Hồ Chí Minh, Ngày 10 Tháng 04 Năm 2026

**Xác nhận của đại diện theo**

**pháp luật của Công ty**

**Tổng Giám đốc**

**Confirmation by the Company's Legal**

**Representative**

**General Director**

